

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC NĂM HỌC LỚP 5A5 NĂM HỌC 2025-2026

I. MỤC TIÊU- NỘI DUNG GIÁO DỤC

STT khối 5T	Mục tiêu	Nội dung năm		PTCT	Mục tiêu- nội dung cốt lõi			DỰ KIẾN PHÂN PHỐI VÀO CHỦ ĐỀ/THÁNG											Ghi chú về sự điều chỉnh trong năm học		
		Nội dung	Nguồn		MD1	MD2	MD3	TMN	BT	GD	NN	ĐV	TV	BVMT	GT	TN	HP	Tổng			
								4	4	4	4	3	5	3	3	3	2				
								9/09- 27/9	7/10 - 25/1	8/11- 6/12	9/12- 27/1 2	30/1 2- 17/1	20/1- 28/0 2	3/3 - 21/3	24/3- 11/4	14/4 - 2/5	05/05 - 23/05				
I. LĨNH VỰC GIÁO DỤC PHÁT TRIỂN THỂ CHẤT					32	42	63	#	#	#	#	#	#	#	#	#	#	#			
A. Phát triển vận động					14	18	28	.	.	.	.	.	.	.	.	.	.	.			
1. Thực hiện các động tác phát triển các nhóm cơ và hô hấp					5	6	9	.	.	.	.	.	.	.	.	.	.	.			
1	Thực hiện đúng, thuần thục các động tác của bài tập thể dục theo hiệu lệnh hoặc theo	KQMD	Tập kết hợp 5 động tác cơ bản trong bài tập thể dục	TLHD			1		x									1			
								1			x								1		
							1				x									1	
						1					x									1	
								1				x								1	
						1		1					x							1	
																x				1	
																		x			1
2	Tập nhịp nhàng, phối hợp các động tác của bài tập thể dục theo hình thức dân vũ kết hợp với bài hát/bản nhạc	ĐP	Tập các động tác thể dục sáng dưới hình thức tập dân vũ	ĐP	x	1	1	1	x									1			
							1	1						x				1			
								1					x					1			
3	Tập các động tác mạnh mẽ, dứt khoát, phối hợp chuyển động nhịp nhàng qua các động tác võ thuật đơn giản	ĐP	Tập các động tác thể dục sáng dưới hình thức tập võ thuật	ĐP	x	1	1	1				x						1			

STT khối 5T	Mục tiêu		Nội dung năm		PTCT	Mục tiêu- nội dung cốt lõi			DỰ KIẾN PHÂN PHỐI VÀO CHỦ ĐỀ/THÁNG											Ghi chú về sự điều chỉnh trong năm học
			Nội dung	Nguồn		MĐ1	MĐ2	MĐ3	TMN	BT	GĐ	NN	ĐV	TV	BVMT	GT	TN	HP	Tổng	
									4	4	4	4	3	5	3	3	3	2		
									9/09- 27/9	7/10 - 25/1	8/11- 6/12	9/12- 27/1 2	30/1 2- 17/1	20/1- 28/0 2	3/3 - 21/3	24/3- 11/4	14/4 - 2/5	05/05 - 23/05		
4	Rèn luyện khả năng tập trung, tăng cường chức năng tuần hoàn hô hấp và duy trì độ dẻo dai, linh hoạt, giảm căng thẳng, mệt mỏi cho trẻ thông qua các động tác tập Yoga đơn giản	ĐP	Tập các động tác Yoga đơn giản	ĐP	x	1	1	1		x									1	
5	Giúp trẻ tỉnh táo, phục hồi cơ thể qua các bài tập vận động phát triển các nhóm cơ và hô hấp tại nơi trẻ nằm và ngay sau khi trẻ ngủ trưa dậy	ĐP	Phút thể dục chống mệt mỏi sau giấc ngủ trưa	ĐP	x				x										1	
											x							1		
												x						1		
													x					1		
														x				1		
															x			1		
																x		1		
																			x	
2. Thể hiện kỹ năng vận động cơ bản và các tổ chất trong vận động						9	12	19	.	.	.	.	.	.	.	.	.	.		
* Vận động: đi						2	3	4	.	.	.	.	.	.	.	.	.			
6	Giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động đứng một chân và giữ thăng người trong 10 giây	KQMĐ	Đứng một chân, giữ thăng người trong 10 giây	KQMĐ		1	1			x									1	
7	Giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động đi bằng mép ngoài bàn chân khoảng 3-4m	NDCT	Đi bằng mép ngoài bàn chân	NDCT										x					1	

STT khối 5T	Mục tiêu		Nội dung năm		PTCT	Mục tiêu- nội dung cốt lõi			DỰ KIẾN PHÂN PHỐI VÀO CHỦ ĐỀ/THÁNG												Ghi chú về sự điều chỉnh trong năm học
									TMN	BT	GĐ	NN	ĐV	TV	BVMT	GT	TN	HP	Tổng		
			4	4		4	4	3	5	3	3	3	2								
	Nội dung	Nguồn		MĐ1	MĐ2	MĐ3	9/09- 27/9	7/10 - 25/1	8/11- 6/12	9/12- 27/1	30/1 2- 17/1	20/1- 28/0 2	3/3 - 21/3	24/3- 11/4	14/4 - 2/5	05/05 - 23/05					
8	Giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động đi khuyu gối, khoảng 2-3m	NDCT	Đi khuyu gối	NDCT					x								1				
9	Giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động đi trên dây dài 3-4m đặt trên sàn	KQMĐ	Đi trên dây	NDCT		1	1	1			x						1				
10	Giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động đi lên, xuống trên ván dốc dài 2,5m, rộng 0,3m, một đầu kê cao 0,3m	KQMĐ	Đi trên ván kê dốc (dài 2,5m, rộng 0,3m, một đầu kê cao 0,3m)	NDCT							x						1				
11	Giữ được thăng bằng cơ thể, nhịp nhàng, khéo léo khi thực hiện vận động đi nổi bàn chân tiến, lùi khoảng 3m	NDCT	Đi nổi bàn chân tiến, lùi	NDCT		1	1	1		x							1				
12	Giữ được thăng bằng cơ thể, phối hợp mắt chân nhịp nhàng khi thực hiện vận động đi bước dồn trước, dồn ngang.	ĐP	Đi bước dồn trước, dồn ngang	ĐP								x					1				
13	Kiểm soát được vận động, phản xạ nhanh khi đi thay đổi tốc độ theo hiệu lệnh 4-5 lần	NDCT	Đi thay đổi tốc độ theo hiệu lệnh	NDCT									x				1				

[illegible]

[illegible]

STT khối 5T	Mục tiêu		Nội dung năm		PTCT	Mục tiêu- nội dung cốt lõi			DỰ KIẾN PHÂN PHỐI VÀO CHỦ ĐỀ/THÁNG												Ghi chú về sự điều chỉnh trong năm học
									TMN	BT	GĐ	NN	ĐV	TV	BVMT	GT	TN	HP	Tổng		
			4	4		4	4	3	5	3	3	3	2								
			9/09- 27/9	7/10 - 25/1		8/11- 6/12	9/12- 27/1 2	30/1 2- 17/1	20/1- 28/0 2	3/3 - 21/3	24/3- 11/4	14/4 - 2/5	05/05 - 23/05								
25	Thể hiện sự dẻo dai, khả năng phối hợp nhịp nhàng, khéo léo khi thực hiện vận động bò bằng bàn tay và bàn chân giữa 2 đường kẻ rộng 40cm, dài 4-5m không chệch ra ngoài	NDCT	Bò bằng bàn tay và bàn chân giữa 2 đường kẻ rộng 40cm, dài 4-5m	NDCT		1	1	1			x								1		
26	Thể hiện sự dẻo dai, khả năng phối hợp nhịp nhàng, khéo léo khi thực hiện vận động bò bằng bàn tay, bàn chân trong đường zic zắc (có 7 điểm zic zắc, mỗi điểm cách nhau 1m) <u>đúng yêu cầu</u>	KQMĐ	Bò bằng bàn tay, bàn chân trong đường zic zắc qua 7 điểm, mỗi điểm cách nhau 1m	NDCT														x	1		
27	Thể hiện sự dẻo dai, khả năng phối hợp nhịp nhàng, khéo léo khi thực hiện vận động bò bằng bàn tay, cẳng chân trong đường zic zắc (có 7 điểm zic zắc, mỗi điểm cách nhau 1m) <u>đúng yêu cầu</u>	KQMĐ	Bò bằng bàn tay, cẳng chân trong đường zic zắc qua 7 điểm, mỗi điểm cách nhau 1m	NDCT				1					x						1		

[illegible]

STT khối 5T	Mục tiêu		Nội dung năm		PTCT	Mục tiêu- nội dung cốt lõi			DỰ KIẾN PHÂN PHỐI VÀO CHỦ ĐỀ/THÁNG											Ghi chú về sự điều chỉnh trong năm học
									TMN	BT	GĐ	NN	ĐV	TV	BVMT	GT	TN	HP	Tổng	
			4	4		4	4	3	5	3	3	3	2							
			9/09- 27/9	7/10 - 25/1		8/11- 6/12	9/12- 27/1 2	30/1 2- 17/1	20/1- 28/0 2	3/3 - 21/3	24/3- 11/4	14/4 - 2/5	05/05 - 23/05							
34	Tung bóng thẳng lên cao và bắt bóng bằng 2 tay ở độ cao 50-60cm, không làm rơi bóng	NDCT	Tung bóng lên cao và bắt bóng	NDCT												x		1		
35	Tự đập bóng xuống sàn và bắt bóng khi bóng nảy lên 5-6 lần liên tiếp	KQMĐ	Đập và bắt bóng tại chỗ	NDCT			1			x								1		
36	Nhanh nhẹn, khéo léo vừa đi vừa đập bắt bóng nảy từ 5-7lần liên tiếp	KQMĐ	Đi, đập và bắt bóng nảy	NDCT		1	1	1			x							1		
37	Ném vật về phía trước bằng 1 tay đúng kỹ thuật ở khoảng cách xa 5m	NDCT	Ném xa bằng 1 tay	NDCT								x						1		
38	Ném vật về phía trước bằng 2 tay đúng kỹ thuật ở khoảng cách xa 3m	NDCT	Ném xa bằng 2 tay	NDCT							x							1		
39	Ném được trúng đích đứng cao 1,5 m ở khoảng cách xa 1,5 m, đường kính đích 40cm bằng 1 tay/ 2 tay	KQMĐ	Ném trúng đích đứng ở khoảng cách xa 1,5 m, cao 1,5 m, đường kính đích 40cm bằng 1 tay/ 2 tay	TLHD									x					1		
40	Ném được trúng đích ngang ở khoảng cách xa 2m, đường kính 40cm bằng 1 tay/ 2 tay	TLHD	Ném trúng đích ngang ở khoảng cách xa 2m, đường kính 40cm bằng 1 tay/ 2 tay	TLHD		1	1	1								x		1		

[illegible]

STT khối 5T	Mục tiêu		Nội dung năm		PTCT	Mục tiêu- nội dung cốt lõi			DỰ KIẾN PHÂN PHỐI VÀO CHỦ ĐỀ/THÁNG											Ghi chú về sự điều chỉnh trong năm học
									TMN	BT	GD	NN	ĐV	TV	BVMT	GT	TN	HP	Tổng	
			4	4		4	4	3	5	3	3	3	2							
			9/09- 27/9	7/10 - 25/1		8/11- 6/12	9/12- 27/1 2	30/1 2- 17/1	20/1- 28/0 2	3/3 - 21/3	24/3- 11/4	14/4 - 2/5	05/05 - 23/05							
47	Giữ được thăng bằng khi bật nhảy từ độ cao 40-45cm xuống	NDCT	Bật nhảy từ trên cao xuống (cao 40-45cm)	NDCT								x							1	
48	Mạnh dạn, tự tin, dứt khoát khi thực hiện vận động bật liên tục vào 7 vòng	NDCT	Bật liên tục vào 7 ô vòng	NDCT							x								1	
49	Bật tách chân, khớp chân qua 7 ô liên tục, không dẫm vạch	NDCT	Bật tách chân, khớp chân liên tục qua 7 ô	NDCT				1	x										1	
50	Giữ được thăng bằng khi bật qua vật cản cao 15-20cm, bề mặt rộng 5-6cm	NDCT	Bật qua vật cản cao 15- 20cm	NDCT								x							1	
51	Bền bỉ, dẻo dai và giữ được thăng bằng khi nhảy lò cò 5m	NDCT	Nhảy lò cò 5 bước liên tục đổi chân theo yêu cầu	NDCT					x										1	
* Trẻ thể hiện sự nhanh, mạnh, khéo khi thực hiện các bài tập tổng hợp, các trò chơi vận động						.	.	.	.	.	.	.	.	.	.	.	.	.	.	
52	Thể hiện sức mạnh, sự khéo léo và khả năng phối hợp nhịp nhàng khi thực hiện vận động: Bật xa. Ném xa bằng 1 tay.	TLHD	Bật xa 50cm, ném xa bằng 1 tay	TLHD								x							1	
53	Thể hiện sự nhanh nhẹn, sức mạnh và sự dẻo dai, khéo léo khi thực hiện vận động: Ném xa bằng 1 tay. Chạy nhanh 15m.	TLHD	Ném xa bằng 2 tay, chạy nhanh 15m	TLHD													x		1	

STT khối 5T	Mục tiêu		Nội dung năm		PTCT	Mục tiêu- nội dung cốt lõi			DỰ KIẾN PHÂN PHỐI VÀO CHỦ ĐỀ/THÁNG											Ghi chú về sự điều chỉnh trong năm học
									TMN	BT	GĐ	NN	ĐV	TV	BVMT	GT	TN	HP	Tổng	
			4	4		4	4	3	5	3	3	3	2							
			Nội dung	Nguồn		MĐ1	MĐ2	MĐ3	9/09- 27/9	7/10 - 25/1	8/11- 6/12	9/12- 27/1	30/1 2- 17/1	20/1- 28/0	3/3 - 21/3	24/3- 11/4	14/4 - 2/5	05/05 - 23/05		
54	Thể hiện sự dẻo dai, khéo léo, và khả năng phối hợp nhịp nhàng giữa các giác quan khi thực hiện vận động phối hợp : Ném xa bằng 1 tay, bật xa 50 cm, chạy nhanh 10m.	TLHD	Ném xa bằng 1 tay, bật xa 50cm, chạy nhanh 10m	TLHD													x	1		
55	Phối hợp các giác quan, tay chân nhịp nhàng khi trèo lên xuống thang, chạy nhấc cao đùi	TLHD	Trèo lên xuống thang, chạy nhấc cao đùi	TLHD											x				1	
56	Thể hiện sự khéo léo và khả năng phối hợp nhịp nhàng khi thực hiện vận động :Chuyền bóng qua đầu. Chạy chậm 120m.	TLHD	Chuyền bắt bóng qua đầu, chạy chậm 120	TLHD												x			1	
57	- Trẻ thể hiện sự khéo léo và khả năng phối hợp tay, chân, nhịp nhàng khi thực hiện vận động: Nhảy khép và tách chân qua 7 ô, tung và bắt bóng.	TLHD	Nhảy tách khép chân qua 7 ô, tung và bắt bóng	TLHD								x							1	

[illegible]

STT khối 5T	Mục tiêu		Nội dung năm		PTCT	Mục tiêu- nội dung cốt lõi			DỰ KIẾN PHÂN PHỐI VÀO CHỦ ĐỀ/THÁNG											Ghi chú về sự điều chỉnh trong năm học
									TMN	BT	GĐ	NN	ĐV	TV	BVMT	GT	TN	HP	Tổng	
			4	4		4	4	3	5	3	3	3	2							
		Nội dung	Nguồn		MĐ1	MĐ2	MĐ3	9/09- 27/9	7/10 - 25/1	8/11- 6/12	9/12- 27/1 2	30/1 2- 17/1	20/1- 28/0 2	3/3 - 21/3	24/3- 11/4	14/4 - 2/5	05/05 - 23/05			
62	Chơi vận động, trò chơi dân gian. Biết luật chơi, cách chơi, phối hợp chơi với bạn vui vẻ	ĐP	Trò chơi vận động, trò chơi dân gian	ĐP	x						x							1		
											x							1		
												x								1
														x						1
															x					1
																x				1
																		x		
63	Tăng cường khả năng vận động, giảm mệt mỏi cho trẻ qua các bài tập vận động đơn giản từ 3-4 phút	ĐP	Phút thể dục (Tổ chức sau những giờ học ít vận động)	ĐP	x			x									x	1		
										x										1
											x									1
												x								1
													x							1
														x						1
															x					1
																x				1
																		x		
64	Giữ tư thế đúng khi đứng, ngồi, đi (không cần nhắc nhở)	BCTE5T	Tư thế của trẻ khi tham gia các hoạt động hàng ngày	BCTE5T	x				x									1	Bổ sung bộ chuẩn trẻ em 5 tuổi	
65	Thường xuyên tham gia các hoạt động thể chất	BCTE5T	Mức độ tham gia tự nguyện vào hoạt động vận động, thể dục	BCTE5T	x						x								1	Bổ sung bộ chuẩn trẻ em 5 tuổi
66	Có khả năng duy trì thể lực khi tham gia hoạt động thể chất trong môi trường thay đổi	BCTE5T	Khả năng vận động liên tục, không mệt quá nhanh khi môi trường có thay đổi (nắng, gió, địa hình khác)	BCTE5T	x									x					1	Bổ sung bộ chuẩn trẻ em 5 tuổi
67	Dễ dàng tham gia hoạt động thể chất với nhóm bạn chơi mới, môi trường mới	BCTE5T	Mức độ tự tin, hòa nhập khi tham gia hoạt động thể chất với nhóm chưa quen hoặc ở địa điểm mới	BCTE5T	x											x			1	Bổ sung bộ chuẩn trẻ em 5 tuổi

STT khối 5T	Mục tiêu	Nội dung năm		PTCT	Mục tiêu- nội dung cốt lõi			DỰ KIẾN PHÂN PHỐI VÀO CHỦ ĐỀ/THÁNG											Ghi chú về sự điều chỉnh trong năm học				
		Nội dung	Nguồn		MĐ1	MĐ2	MĐ3	TMN	BT	GD	NN	ĐV	TV	BVMT	GT	TN	HP	Tổng					
								4	4	4	4	3	5	3	3	3	2						
								9/09- 27/9	7/10 - 25/1	8/11- 6/12	9/12- 27/1 2	30/1 2- 17/1	20/1- 28/0 2	3/3 - 21/3	24/3- 11/4	14/4 - 2/5	05/05 - 23/05						
3. Thực hiện và phối hợp được các cử động của bàn tay, ngón tay, phối hợp tay - mắt					.	.	3	.	.	.	.	.	.	.	.	.	.	.	.				
68	Thực hiện được các vận động luyện cơ tay: xòe, nắm bàn tay, co duỗi ngón tay, quay cổ tay-ngón tay, búng-bật ngón tay, đan ngón tay, chạm các ngón tay vào nhau, xoa tay...	KQMĐ	Uốn ngón tay, cổ tay, xoay bàn tay	NDCT				x											1				
69	Sử dụng ngón tay, bàn tay để chơi các trò chơi dân gian như: Đánh bún, gậy chun, bắn bi, bắn bóng, oẳn tù tì, làm bóng bằng tay, rải ranh, ô ăn quan, tạo bóng hình bằng tay, cua cặp ...	KQMĐ	Các trò chơi dân gian với tay	KQMĐ	x					x									1				
											x								1				
												x									1		
													x									1	
70	Có khả năng vẽ hình có các chi tiết, vẽ theo mẫu bằng các loại dụng cụ và nguyên vật liệu khác nhau, tô màu	ĐP	Vẽ hình có các chi tiết, vẽ theo mẫu, tô màu	ĐP									x						1				
71	Có khả năng dùng bàn tay, các đầu ngón tay lật giờ sách truyện, sao chép chữ cái, chữ số	ĐP	Giờ sách, sao chép chữ cái, chữ số	ĐP	X				x											1			
										x											1		
											x											1	
												x										1	
													x									1	
														x								1	
																x							1

STT khối 5T	Mục tiêu	Nội dung năm		PTCT	Mục tiêu- nội dung cốt lõi			DỰ KIẾN PHÂN PHỐI VÀO CHỦ ĐỀ/THÁNG											Ghi chú về sự điều chỉnh trong năm học	
								TMN	BT	GĐ	NN	ĐV	TV	BVMT	GT	TN	HP	Tổng		
		4	4		4	4	3	5	3	3	3	2								
		9/09- 27/9	7/10 - 25/1		8/11- 6/12	9/12- 27/1 2	30/1 2- 17/1	20/1- 28/0 2	3/3 - 21/3	24/3- 11/4	14/4 - 2/5	05/05 - 23/05								
	so														x			1		
																	x		1	
																		x	1	
72	Biết cách cầm bút, sử dụng bút đúng cách (bằng 3 ngón tay: ngón cái, ngón trỏ, ngón giữa)	TLHD	Cầm, sử dụng đúng bút	ĐP											x				1	
74	Thể hiện sự khéo léo của đôi tay khi tô đồ theo nét	NDCT	Tô đồ theo nét	NDCT														x	1	
75	Thể hiện sự khéo léo của cơ ngón tay khi bẻ chia đất nặn, nắn thành các chi tiết nhỏ khác nhau, nắn các hình từ đất dẻo, đất sét, đất nặn	NDCT	Bẻ, nắn, vê, véo, miết, xoa, gấn, nồi	NDCT														x	1	
76	Có khả năng cắt theo đường viền thẳng và cong của các hình và dán hình vào đúng vị trí	BCTE5T	Cắt theo đường viền thẳng và cong của các hình và dán hình vào đúng vị trí	BCTE5T	x		1						x						1	Sửa theo bộ chuẩn TE 5 tuổi
77	Xếp chồng được 12-15 khối theo mẫu	KQMĐ	Xếp chồng 12-15 khối theo mẫu	KQMĐ				x											1	
										x								1		
									x									1		
												x						1		
78	Phối hợp được cử động bàn tay, ngón tay, phối hợp tay mắt trong hoạt động lắp	NDCT	Lắp ráp	NDCT					x										1	
											x							1		
												x						1		
														x				1		

[illegible]

STT khối 5T	Mục tiêu	Nội dung năm		PTCT	Mục tiêu- nội dung cốt lõi			DỰ KIẾN PHÂN PHỐI VÀO CHỦ ĐỀ/THÁNG												Ghi chú về sự điều chỉnh trong năm học	
								TMN	BT	GD	NN	ĐV	TV	BVMT	GT	TN	HP	Tổng			
		4	4		4	4	3	5	3	3	3	2									
		9/09- 27/9	7/10 - 25/1		8/11- 6/12	9/12- 27/1 2	30/1 2- 17/1	20/1- 28/0 2	3/3 - 21/3	24/3- 11/4	14/4 - 2/5	05/05 - 23/05									
87	Thể hiện sự khéo léo của đôi tay qua hoạt động chăm sóc cây trồng vật nuôi: tưới cây, rau, hoa, lau lá to, tỉa lá vàng, nhặt lá rụng, gieo hạt, vệ sinh chuồng, nơi ở của động vật, thay nước bể cá, cho động vật ăn, tắm.... Biết vệ sinh cá nhân sạch sẽ sau khi chăm sóc vật nuôi, cây cối	TLHD	Chăm sóc cây trồng vật nuôi: tưới cây, rau, hoa, lau lá to của những cây cảnh, nhặt lá rụng, gieo hạt, cho con vật ăn uống	TLHD								x						1			
88	Biết sử dụng đúng cách một số văn phòng phẩm thông thường: Băng keo 2 mặt, ghim vòng, ghim bấm, dập lỗ, bút chì, bút dạ, bút lông, kéo, ghim cài	ĐP + STEAM	Sử dụng một số thiết bị văn phòng phẩm	ĐP + STEAM				x											1		
									x									1			
										x								1			
											x						1				
													x				1				
														x			1				
															x			1			
																x			1		
																	x			1	
																			x		1
B. Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe					18	24	35	.	.	.	.	.	.	.	.	.	.	.			
1. Nhận biết một số món ăn, thực phẩm thông thường và ích lợi của chúng đối với sức khỏe								.	.	.	.	.	.	.	.	.	.				

STT khối 5T	Mục tiêu		Nội dung năm		PTCT	Mục tiêu- nội dung cốt lõi			DỰ KIẾN PHÂN PHỐI VÀO CHỦ ĐỀ/THÁNG											Ghi chú về sự điều chỉnh trong năm học
									TMN	BT	GĐ	NN	ĐV	TV	BVMT	GT	TN	HP	Tổng	
			4	4		4	4	3	5	3	3	3	2							
			MĐ1	MĐ2		MĐ3	9/09- 27/9	7/10 - 25/1	8/11- 6/12	9/12- 27/1 2	30/1 2- 17/1	20/1- 28/0 2	3/3 - 21/3	24/3- 11/4	14/4 - 2/5	05/05 - 23/05				
89	Lựa chọn được một số thực phẩm khi được gọi tên nhóm: thực phẩm giàu chất đạm: thịt, cá,..; thực phẩm giàu vitamin và muối khoáng: rau, quả,...	KQMĐ	Nhận biết thực phẩm theo 4 nhóm	NDCT				x											1	
90	Phân biệt được sự khác nhau về màu sắc, kích thước, hình dạng, mùi vị, trạng thái của các loại thực phẩm	TLHD	Nhận biết màu sắc, kích thước, hình dạng, mùi vị của một số thực phẩm quen thuộc	TLHD					x										1	
91	<i>Nhận biết các loại thực phẩm, nhóm chất dinh dưỡng và lợi ích với sức khỏe</i>	BCTE5T	<i>Nhận biết các loại thực phẩm, nhóm chất dinh dưỡng và lợi ích với sức khỏe</i>	BCTE5T							x								1	Sửa theo bộ chuẩn TE 5 tuổi
92	Nói được tên một số món ăn hàng ngày và dạng chế biến đơn giản: rau luộc, nấu canh, thịt kho, rán,...	KQMĐ	Kể tên một số món ăn, dạng chế biến đơn giản	KQMĐ								x							1	

STT khối 5T	Mục tiêu	Nội dung năm		PTCT	Mục tiêu- nội dung cốt lõi			DỰ KIẾN PHÂN PHỐI VÀO CHỦ ĐỀ/THÁNG												Ghi chú về sự điều chỉnh trong năm học	
								TMN	BT	GD	NN	ĐV	TV	BVMT	GT	TN	HP	Tổng			
		4	4		4	4	3	5	3	3	3	2									
		Nội dung	Nguồn		MĐ1	MĐ2	MĐ3	9/09- 27/9	7/10 - 25/1	8/11- 6/12	9/12- 27/1 2	30/1 2- 17/1	20/1- 28/0 2	3/3 - 21/3	24/3- 11/4	14/4 - 2/5	05/05 - 23/05				
93	Trẻ biết được thực phẩm được chế biến, ăn theo nhiều cách khác nhau, mỗi thực phẩm có nhiều cách chế biến và có thể phối hợp các loại thực phẩm khác nhau để tạo thành món ăn, đồ uống	TLHD	Dạng chế biến của thực phẩm và cách ăn	TLHD									x						1		
94	Nhận biết được các bữa ăn trong ngày: ăn sáng, bữa ăn ở trường, ở nhà, thức ăn trong các bữa ăn đó là gì, sự khác nhau của các bữa ăn trong ngày, thức ăn trong ngày lễ tết	TLHD	Nhận biết các bữa ăn trong ngày	TLHD										x						1	
95	Trẻ biết ăn nhiều loại thức ăn, biết ăn chín, uống sôi để khỏe mạnh, không ăn, uống những đồ ăn nước uống có hại cho sức khỏe, ăn hết suất trong bữa ăn, không kén chọn thức ăn	TLHD	Thói quen văn minh khi ăn uống	TLHD											x					1	

STT khối 5T	Mục tiêu		Nội dung năm		PTCT	Mục tiêu- nội dung cốt lõi			DỰ KIẾN PHÂN PHỐI VÀO CHỦ ĐỀ/THÁNG												Ghi chú về sự điều chỉnh trong năm học
									TMN	BT	GD	NN	ĐV	TV	BVMT	GT	TN	HP	Tổng		
			Nội dung	Nguồn		MĐ1	MĐ2	MĐ3	9/09- 27/9	7/10 - 25/1	8/11- 6/12	9/12- 27/1 2	30/1 2- 17/1	20/1- 28/0 2	3/3 - 21/3	24/3- 11/4	14/4 - 2/5	05/05 - 23/05			
96	Nhận biết được các yếu tố ảnh hưởng đến bữa ăn: sự hấp dẫn của món ăn, sự sạch sẽ, bầu không khí trong bữa ăn, sự chào đón thức ăn mới,..	NDCT	Các yếu tố ảnh hưởng đến bữa ăn	NDCT												x			1		
97	Trẻ nhận biết được sự liên quan giữa ăn uống với bệnh tật (ỉa chảy, sâu răng, suy dinh dưỡng, béo phì...)	NDCT	Nhận biết sự liên quan giữa ăn uống với bệnh tật (ỉa chảy, sâu răng, suy dinh dưỡng, béo phì...)	NDCT													x		1		
98	Bước đầu biết giữ vệ sinh trong ăn uống: ăn thức ăn đã nấu chín, uống nước sôi, ăn chậm, nhai kĩ, không làm rơi vãi thức ăn,...	TLHD	Giữ vệ sinh trong ăn uống	TLHD														x	1		
99	Biết một số cách lựa chọn, bảo quản thực phẩm/ thức ăn đơn giản: chọn thực phẩm sạch, tươi, ngon, không ăn rau quả dập nát, thức ăn ôi thiu, ăn không hết phải cất đậy cẩn thận không để ruồi bâu, kiến bâu	TLHD	Cách lựa chọn, bảo quản thực phẩm/ thức ăn đơn giản	TLHD										x					1		

STT khối 5T	Mục tiêu		Nội dung năm		PTCT	Mục tiêu- nội dung cốt lõi			DỰ KIẾN PHÂN PHỐI VÀO CHỦ ĐỀ/THÁNG											Ghi chú về sự điều chỉnh trong năm học
									TMN	BT	GĐ	NN	ĐV	TV	BVMT	GT	TN	HP	Tổng	
			4	4		4	4	3	5	3	3	3	2							
			9/09- 27/9	7/10 - 25/1		8/11- 6/12	9/12- 27/1 2	30/1 2- 17/1	20/1- 28/0 2	3/3 - 21/3	24/3- 11/4	14/4 - 2/5	05/05 - 23/05							
100	Có khả năng thực hành 1 số thao tác đơn giản trong chế biến 1 số món ăn, thức uống.	NDCT	Làm quen một số thao tác đơn giản trong chế biến một số món ăn, thức uống	NDCT												x		1		
2. Tập làm một số việc tự phục vụ trong sinh hoạt						2	3	4	.	.	.	.	.	.	.	.	.	.	.	
101	Có kỹ năng rửa tay bằng xà phòng đúng quy trình. Có thói quen tự rửa tay bằng xà phòng trước khi ăn, sau khi đi vệ sinh và khi tay bẩn	KQMĐ	Rèn luyện kỹ năng rửa tay bằng xà phòng	NDCT				x											1	
									x										1	
102	Có kỹ năng lau mặt đúng thao tác. Có thói quen tự lau mặt khi bẩn	KQMĐ	Rèn luyện kỹ năng lau mặt	NDCT						x									1	
103	Có kỹ năng đánh răng đúng thao tác. Có thói quen tự đánh răng hàng ngày	KQMĐ	Rèn luyện kỹ năng đánh răng	NDCT		1	1	1				x							1	
104	Biết tự thay quần áo khi bị ướt/bẩn và để vào nơi quy định	KQMĐ	Thay quần áo và để vào nơi quy định	NDCT		1	1	1										x	1	
106	Có kỹ năng sử dụng đồ dùng phục vụ ăn uống thành thạo, khéo léo	KQMĐ	Cách sử dụng đồ dùng ăn uống	NDCT											x				1	

STT khối 5T	Mục tiêu		Nội dung năm		PTCT	Mục tiêu- nội dung cốt lõi			DỰ KIẾN PHÂN PHỐI VÀO CHỦ ĐỀ/THÁNG											Ghi chú về sự điều chỉnh trong năm học
									TMN	BT	GD	NN	ĐV	TV	BVMT	GT	TN	HP	Tổng	
			4	4		4	4	3	5	3	3	3	2							
			9/09- 27/9	7/10 - 25/1		8/11- 6/12	9/12- 27/1 2	30/1 2- 17/1	20/1- 28/0 2	3/3 - 21/3	24/3- 11/4	14/4 - 2/5	05/05 - 23/05							
107	Biết cách chia thức ăn, đóng, rót, đếm đồ dùng ăn uống, thức ăn trong phạm vi 10	ĐP	Chia thức ăn, đóng, rót, đếm đồ dùng ăn uống, thức ăn trong phạm vi 10	ĐP	x										x			1		
108	Biết cách chế biến một số món ăn đơn giản như pha nước cam, nước chanh, pha sữa, pha bột đậu, làm sinh tố , nước quả ướp đường, làm sa lát, muối, lạc vùng,...	ĐP	Tập chế biến một số món ăn đơn giản như pha nước cam, nước chanh, pha sữa, pha bột đậu, làm sinh tố , nước quả ướp đường, làm sa lát, muối, lạc vùng,...	ĐP	x											x		1		
								x									1			
									x								1			
										x							1			
											x						1			
												x					1			
													x				1			
														x				1		
																	x		1	
109	Rèn luyện cho trẻ thói quen tự phục vụ, tính cộng tác, chia sẻ với bạn bè thông qua việc giúp cô chuẩn bị phòng ăn, bữa ăn, trang trí bàn tiệc	ĐP	Chuẩn bị phòng ăn, bữa ăn, trang trí phòng tiệc	ĐP	x							x					1			
110	Biết đi vệ sinh đúng nơi quy định và sử dụng thiết bị vệ sinh đúng cách	NDCT	Nội quy khu vực vệ sinh	NDCT				1	x									1		
111	Trẻ thực hiện các hành vi văn hóa khi ăn uống như ngồi thẳng, biết mời bạn và người lớn trước khi ăn, tự ăn gọn gàng, và biết cảm ơn sau khi dùng bữa.	QTE	Hành vi văn hóa, vệ sinh trong ăn uống	QTE								x						1		

STT khối 5T	Mục tiêu		Nội dung năm		PTCT	Mục tiêu- nội dung cốt lõi			DỰ KIẾN PHÂN PHỐI VÀO CHỦ ĐỀ/THÁNG											Ghi chú về sự điều chỉnh trong năm học
									TMN	BT	GD	NN	ĐV	TV	BVMT	GT	TN	HP	Tổng	
			Nội dung	Nguồn		MĐ1	MĐ2	MĐ3	9/09- 27/9	7/10 - 25/1	8/11- 6/12	9/12- 27/1 2	30/1 2- 17/1	20/1- 28/0 2	3/3 - 21/3	24/3- 11/4	14/4 - 2/5	05/05 - 23/05		
115	Có một số hành vi và thói quen tốt trong vệ sinh, phòng bệnh	KQMĐ	Nói với người lớn khi bị đau, chảy máu hoặc sốt...	KQMĐ					x										1	
			Che miệng khi hắt hơi, ho, ngáp	KQMĐ							x								1	
			Lau rửa đồ dùng đồ chơi	TLHD								x						1		
			Tiết kiệm nước sạch, bỏ rác đúng nơi quy định, không nhổ bậy ra lớp	KQMĐ									x				1			
116	Có một số thói quen tốt về giữ gìn sức khỏe	NDCT	Tập luyện một số thói quen tốt về giữ gìn sức khỏe	NDCT												x		1		
117	Thực hiện các yêu cầu giữ vệ sinh cá nhân, ở đúng nơi và môi trường sống gọn gàng	BCTE5T	Thói quen vệ sinh, bảo vệ môi trường	BCTE5T										x				1	Sửa theo bộ chuẩn TE 5 tuổi	
118	Nhận biết các loại trang phục, biết lựa chọn và mặc trang phục phù hợp với thời tiết, hiểu ích lợi của việc mặc trang phục phù hợp với thời tiết đối với sức khỏe, biết tự mặc quần áo	NDCT	Nhận biết các loại trang phục, lựa chọn, mặc trang phục phù hợp thời tiết	NDCT												x		1		
			Tự mặc quần áo	ĐP								x				1				

[illegible]

STT khối 5T	Mục tiêu		Nội dung năm		PTCT	Mục tiêu- nội dung cốt lõi			DỰ KIẾN PHÂN PHỐI VÀO CHỦ ĐỀ/THÁNG											Ghi chú về sự điều chỉnh trong năm học	
									TMN	BT	GĐ	NN	ĐV	TV	BVMT	GT	TN	HP	Tổng		
			4	4		4	4	3	5	3	3	3	2								
			9/09- 27/9	7/10 - 25/1		8/11- 6/12	9/12- 27/1 2	30/1 2- 17/1	20/1- 28/0 2	3/3 - 21/3	24/3- 11/4	14/4 - 2/5	05/05 - 23/05								
123	Linh hoạt khi sử dụng các đồ vật có thể gây nguy hiểm như: kéo, bút chì, sáp màu, hạt hạt, que kem... một cách an toàn trong các hoạt động	ĐP	Sử dụng các đồ vật có thể gây nguy hiểm	ĐP	x						x								1		
124	Nhận biết phát hiện ra những chiếc ghế sắp gãy, thìa bát quá cũ,... không an toàn và báo cho người lớn	ĐP	Dạy trẻ nhận biết một số vật dụng hỏng gây nguy hiểm và báo cho người lớn	ĐP	x				x											1	
125	Nhận ra và không đến gần khu vực nguy hiểm dễ gây cháy nổ: Bếp nấu, nhà xe	ĐP	Dạy trẻ nhận ra và không đến gần khu vực nguy hiểm dễ gây cháy nổ: Bếp nấu, nhà xe	ĐP	x							x								1	
126	Nhận biết các chất nguy hiểm dễ gây cháy nổ: Khí ga, xăng dầu..., các vật dụng dễ gây cháy nổ: Đồ gỗ, than, vải, giấy...	ĐP	Dạy trẻ nhận biết các chất nguy hiểm dễ gây cháy nổ: Khí ga, xăng dầu..., các vật dụng dễ gây cháy nổ: Đồ gỗ, than, vải, giấy...	ĐP	x										x					1	
127	Nhận biết nguyên nhân, hậu quả do cháy nổ gây ra đối với con người: Thiệt mạng, bỏng	ĐP	Nhận biết nguyên nhân, hậu quả do cháy nổ gây ra đối với con người: Thiệt mạng, bỏng		x											x				1	

STT khối 5T	Mục tiêu		Nội dung năm		PTCT	Mục tiêu- nội dung cốt lõi			DỰ KIẾN PHÂN PHỐI VÀO CHỦ ĐỀ/THÁNG											Ghi chú về sự điều chỉnh trong năm học
									TMN	BT	GD	NN	ĐV	TV	BVMT	GT	TN	HP	Tổng	
			Nội dung	Nguồn		MĐ1	MĐ2	MĐ3	9/09- 27/9	7/10 - 25/1	8/11- 6/12	9/12- 27/1 2	30/1 2- 17/1	20/1- 28/0 2	3/3 - 21/3	24/3- 11/4	14/4 - 2/5	05/05 - 23/05		
128	Nhận biết 1 số nơi nguy hiểm (lan can cầu thang, bể nước, ao hồ, nhà vệ sinh, tường bao nghiêng đổ, nơi sân trường gồ ghề...) và nói được mỗi nguy hiểm khi đến gần	KQMD	Nhận biết một số nơi nguy hiểm, nói được mỗi nguy hiểm khi đến gần	KQMD												x			1	
129	Biết và không thực hiện các hoạt động gây mất an toàn	BCTES T	Biết không cười đùa khi ăn uống hoặc khi ăn các loại quả có hạt	KQMD				x											1	theo bộ chuẩn TI
			Không tự lấy thuốc uống khi chưa được phép của người lớn	KQMD						x									1	
			Không leo trèo bàn ghế, lan can	KQMD							x								1	
			Không xô đẩy các bạn khi lên/xuống cầu thang	ĐP								x							1	
			Không nghịch các vật sắc nhọn	ĐP								x							1	
			Không ngậm hạt hạt, không trêu chọc chó mèo	KQMD									x						1	
			Không được tự mình đến trường hoặc về nhà khi không được phép của người thân, cô giáo	ĐP											x				1	

STT khối 5T	Mục tiêu		Nội dung năm		PTCT	Mục tiêu- nội dung cốt lõi			DỰ KIẾN PHÂN PHỐI VÀO CHỦ ĐỀ/THÁNG											Ghi chú về sự điều chỉnh trong năm học	
									TMN	BT	GĐ	NN	ĐV	TV	BVMT	GT	TN	HP	Tổng		
			Nội dung	Nguồn		MĐ1	MĐ2	MĐ3	9/09- 27/9	7/10 - 25/1	8/11- 6/12	9/12- 27/1 2	30/1 2- 17/1	20/1- 28/0 2	3/3 - 21/3	24/3- 11/4	14/4 - 2/5	05/05 - 23/05			
			Không chơi với các chai lọ đựng hóa chất dùng để vệ sinh, thuốc trừ sâu bọ, các thiết bị điện	ĐP		1	1	1								x			1		
			Trên đường đến trường không đi sát ao, hồ, vũng nước lớn	ĐP													x				1
			Biết cười đùa trong khi ăn uống hoặc khi ăn các loại quả có hạt dễ bị hóc, sặc	KQMĐ														x			1
			Biết ăn thức ăn có mùi ôi thiu, ăn lá, quả lạ dễ bị ngộ độc, uống rượu bia, cà phê, hút thuốc lá không tốt cho sức khỏe	KQMĐ									x								1
130	Nhận ra tình huống nguy hiểm và biết cách xử lý phù hợp	BCTE5 T	Gọi người lớn khi gặp trường hợp khẩn cấp: cháy, có bạn/người rơi xuống nước, ngã chảy máu	KQMĐ					x										1	Sửa theo bộ chuẩn TE 5 tuổi	
			Tránh 1 số trường hợp không an toàn: khi người lạ bế ẵm, cho bánh kẹo, rủ đi chơi; ra khỏi nhà, khu vực trường lớp khi không được phép của người lớn và cô giáo			1	1	1		x											1

STT khối 5T	Mục tiêu		Nội dung năm		PTCT	Mục tiêu- nội dung cốt lõi			DỰ KIẾN PHÂN PHỐI VÀO CHỦ ĐỀ/THÁNG												Ghi chú về sự điều chỉnh trong năm học
									TMN	BT	GĐ	NN	ĐV	TV	BVMT	GT	TN	HP	Tổng		
			4	4		4	4	3	5	3	3	3	2								
			MĐ1	MĐ2		MĐ3	9/09- 27/9	7/10 - 25/1	8/11- 6/12	9/12- 27/1 2	30/1 2- 17/1	20/1- 28/0 2	3/3 - 21/3	24/3- 11/4	14/4 - 2/5	05/05 - 23/05					
			Địa chỉ nơi ở, số điện thoại gia đình, người thân và khi bị lạc biết hỏi, gọi người lớn giúp đỡ							x								1			
131	Thực hiện một số quy định ở trường, nơi công cộng về an toàn	KQMĐ	Sau giờ học về nhà ngay không tự ý đi chơi	KQMĐ								x							1		
			Đi bộ trên vỉa hè; đi sang đường phải có người lớn dắt; đội mũ an toàn khi ngồi trên xe máy,...										x						1		
			Không leo trèo cây, ban công, tường rào,..										x							1	
132	Biết chơi ở nơi an toàn: Tránh nơi đông người và nơi đỗ xe hoặc nơi có nhiều xe cộ đi lại	TLHD	Nhận biết một số nơi vui chơi an toàn - không an toàn	TLHD	x	1	1	1							x				1		

STT khối 5T	Mục tiêu		Nội dung năm		PTCT	Mục tiêu- nội dung cốt lõi			DỰ KIẾN PHÂN PHỐI VÀO CHỦ ĐỀ/THÁNG												Ghi chú về sự điều chỉnh trong năm học
									TMN	BT	GD	NN	ĐV	TV	BVMT	GT	TN	HP	Tổng		
			4	4		4	4	3	5	3	3	3	2								
			9/09- 27/9	7/10 - 25/1		8/11- 6/12	9/12- 27/1 2	30/1 2- 17/1	20/1- 28/0 2	3/3 - 21/3	24/3- 11/4	14/4 - 2/5	05/05 - 23/05								
133	Có kĩ năng phân biệt nơi vui chơi an toàn ở trong khu dân cư và chỉ chơi ở khu vực cho phép. Biết không ném đồ đạc qua bên kia đường; không chạy tạt trong nhà/ngõ nhỏ ra đường mà không quan sát; không băng qua đường giữa các xe đang dừng đỗ	TLHD	Mối nguy hiểm về an toàn giao thông ở trong khu dân cư	TLHD	x						x								1		
134	Nhận biết được những mối nguy hiểm khi đi ở khu vực có nhiều đường trơn trượt	TLHD	Giữ an toàn khi đi ở khu vực có nhiều đường trơn trượt	TLHD	x											x				1	
135	Nhận biết được tác hại của việc chơi ngoài đường và đi xe đạp ở những nơi nguy hiểm (Vĩa hè, lòng đường)	TLHD	Một số nơi an toàn/ không an toàn khi chơi và đi xe đạp	TLHD	x					x										1	
137	Không đi theo, không nhận quà của người lạ khi chưa được người thân cho phép.	TLHD	Ứng xử với người lạ	TLHD		1	1	1			x									1	

STT khối 5T	Mục tiêu		Nội dung năm		PTCT	Mục tiêu- nội dung cốt lõi			DỰ KIẾN PHÂN PHỐI VÀO CHỦ ĐỀ/THÁNG												Ghi chú về sự điều chỉnh trong năm học
									TMN	BT	GD	NN	ĐV	TV	BVMT	GT	TN	HP	Tổng		
			4	4		4	4	3	5	3	3	3	2								
			9/09- 27/9	7/10 - 25/1		8/11- 6/12	9/12- 27/1 2	30/1 2- 17/1	20/1- 28/0 2	3/3 - 21/3	24/3- 11/4	14/4 - 2/5	05/05 - 23/05								
138	Trẻ nhận biết được các dấu hiệu của bạo lực, xâm hại, lạm dụng, các biểu hiện của sự bỏ bê, sao nhãng, không quan tâm	ĐP	Các dấu hiệu của bạo lực	ĐP	x									x					1		
139	Biết kêu cứu và chạy khỏi nơi nguy hiểm: khi bị người lạ sờ vào người, sờ vào bộ phận sinh dục, khi bị bắt cóc, dọa nạt,...	ĐP	Kêu cứu và chạy khỏi nơi nguy hiểm	TLHD	x		I	I								x				1	
140	Trẻ biết cách đánh lạc hướng, tìm kiếm sự giúp đỡ hoặc kể cho người lớn về việc bị bạo lực, xâm hại	ĐP	Phản ứng an toàn khi bị bạo lực	ĐP	x												x			1	
141	Trẻ hiểu và thực hành các nguyên tắc an toàn trong trò chơi, biết tự bảo vệ bản thân và bạn bè khi tham gia vào các hoạt động nhóm, chia sẻ đồ chơi và tôn trọng luật chơi.	QTE	Chơi an toàn và lành mạnh	QTE										x						1	

STT khối 5T	Mục tiêu		Nội dung năm		PTCT	Mục tiêu- nội dung cốt lõi			DỰ KIẾN PHÂN PHỐI VÀO CHỦ ĐỀ/THÁNG											Ghi chú về sự điều chỉnh trong năm học			
									TMN	BT	GĐ	NN	ĐV	TV	BVMT	GT	TN	HP	Tổng				
			4	4		4	4	3	5	3	3	3	2										
			MĐ1	MĐ2		MĐ3	9/09- 27/9	7/10 - 25/1	8/11- 6/12	9/12- 27/1 2	30/1 2- 17/1	20/1- 28/0 2	3/3 - 21/3	24/3- 11/4	14/4 - 2/5	05/05 - 23/05							
142	Nhận biết và lựa chọn được các lối thoát hiểm, các kí hiệu thoát hiểm an toàn tùy theo tình huống cháy: Cửa ra vào chính, hành lang, cầu thang...	ĐP	Dạy trẻ nhận biết và các kí hiệu, các lối thoát hiểm an toàn tùy theo tình huống cháy: Cửa ra vào chính, hành lang, cầu thang...	ĐP	x				x											1			
143	Nhận biết các dấu hiệu phát ra đám cháy: Lửa, khói... Và các phương tiện báo cháy như nút ấn báo cháy, đèn báo cháy	ĐP	Dạy trẻ nhận biết các dấu hiệu phát ra đám cháy: Lửa, khói... Và các phương tiện báo cháy như nút ấn báo cháy, đèn báo cháy	ĐP	x						x										1		
5. Chăm sóc sức khỏe dinh dưỡng							10	13	19	.	.	.	.	.	.	.	.	.	.	.			
142			Món ăn tăng cường rau xanh	KHLGD				1	x												1		
			Hướng dẫn cách xử lý vết côn trùng cắn	KHLGD		1	1	1		x										1			
			Hướng dẫn xử trí khi bị mèo chó cắn	KHLGD		1	1	1			x										1		
			Cách xử trí ban đầu khi bị gãy tay	KHLGD		1	1	1				x									1		
			Cách xử trí khi trẻ bị sốt co giật tại nhà	KHLGD		1	1	1					x								1		
			Cách nấu món cháo nấm tôm rau củ dành cho trẻ thừa cân- béo phì	KHLGD		1	1	1						x								1	
			Lê chưng táo đỏ giải cảm, trị ho, tăng cường đề kháng	KHLGD		1	1	1								x						1	

[illegible]

STT khối 5T	Mục tiêu	Nội dung năm		PTCT	Mục tiêu- nội dung cốt lõi			DỰ KIẾN PHÂN PHỐI VÀO CHỦ ĐỀ/THÁNG											Ghi chú về sự điều chỉnh trong năm học	
								TMN	BT	GD	NN	ĐV	TV	BVMT	GT	TN	HP	Tổng		
		4	4		4	4	3	5	3	3	3	2								
		9/09- 27/9	7/10 - 25/1		8/11- 6/12	9/12- 27/1 2	30/1 2- 17/1	20/1- 28/0 2	3/3 - 21/3	24/3- 11/4	14/4 - 2/5	05/05 - 23/05								
8	Của 2-3 đồ dùng, đồ chơi và sự đa dạng của chúng	NDCT	dùng, đồ chơi và sự đa dạng của chúng	NDCT						x									1	
9	Biết phân loại đồ dùng, đồ chơi theo 2- 3 dấu hiệu về chất liệu và công dụng	NDCT	Phân loại đồ dùng, đồ chơi theo 2-3 dấu hiệu về chất liệu và công dụng	NDCT	1	1	1		x										1	
							1			x								1		
10	Trẻ hiểu được nhựa dùng một lần khó phân hủy, gây ô nhiễm môi trường và ảnh hưởng đến động vật, cây cối, nước và không khí	KNSX	Tác hại của rác thải nhựa:	KNSX											x				1	
11	Trẻ có khả năng phân biệt và phân loại rác thải nhựa, rác hữu cơ, rác tái chế và thực hành phân loại tại trường cũng như tại nhà.	KNSX	Phân loại rác đúng cách	KNSX											x				1	
* Phương tiện giao thông					.	.	1	.	.	.	.	.	.	.	.	.	.	.	.	
12	Biết đặc điểm, nơi hoạt động, công dụng của một số PTGT, so sánh và phân loại theo 2 - 3 dấu hiệu	NDCT + STEAM M	Đặc điểm, nơi hoạt động, công dụng của một số PTGT so sánh và phân loại theo 2 - 3 dấu hiệu	NDCT + STEAM			1									x			1	

STT khối 5T	Mục tiêu		Nội dung năm		PTCT	Mục tiêu- nội dung cốt lõi			DỰ KIẾN PHÂN PHỐI VÀO CHỦ ĐỀ/THÁNG											Ghi chú về sự điều chỉnh trong năm học
									TMN	BT	GD	NN	ĐV	TV	BVMT	GT	TN	HP	Tổng	
			4	4		4	4	3	5	3	3	3	2							
	Nội dung	Nguồn	MĐ1	MĐ2	MĐ3	9/09- 27/9	7/10 - 25/1	8/11- 6/12	9/12- 27/1 2	30/1 2- 17/1	20/1- 28/0 2	3/3 - 21/3	24/3- 11/4	14/4 - 2/5	05/05 - 23/05					
13	Nhận biết được tên gọi, đặc điểm của một số người điều khiển, phục vụ trên các phương tiện giao thông	TLHD	Tên gọi, đặc điểm của một số người điều khiển các phương tiện giao thông	TLHD	x							x						1		
14	Có khả năng nhận biết tên gọi, ý nghĩa của một số dịch vụ GT như: nơi bán vé, bến ô tô, ga tàu, sân bay, nơi bán xăng dầu ...	TLHD	Tên gọi, ý nghĩa của một số dịch vụ GT như: nơi bán vé, bến ô tô, ga tàu, sân bay, nơi bán xăng dầu	TLHD	x										x			1		
15	Nhận biết được tên gọi và ý nghĩa của các tín hiệu đèn giao thông dành cho người đi bộ, dành cho các PTGT	ATG T	Nhận biết tín hiệu đèn giao thông dành cho người đi bộ, dành cho các PTGT	ATGT	x							x						1		
16	Trẻ nhận biết được tên gọi, hình dạng và chức năng của một số biển báo giao thông đường bộ đơn giản, gắn gửi	ATG T	Nhận biết, phân biệt một số biển báo hiệu giao thông đường bộ: + Biển báo cấm + Biển báo nguy hiểm + Biển hiệu lệnh + Biển chỉ dẫn	ATGT	x										x			1		
17	Nhận biết được sự nguy hiểm/ hậu quả khi không tuân thủ quy định về giao thông.	ATG T	Những hậu quả/ sự nguy hiểm khi không thực hiện quy định về ATGT	ATGT	x								x					1		

STT khối 5T	Mục tiêu		Nội dung năm		PTCT	Mục tiêu- nội dung cốt lõi			DỰ KIẾN PHÂN PHỐI VÀO CHỦ ĐỀ/THÁNG											Ghi chú về sự điều chỉnh trong năm học
									TMN	BT	GD	NN	ĐV	TV	BVMT	GT	TN	HP	Tổng	
			4	4		4	4	3	5	3	3	3	2							
			Nội dung	Nguồn		MĐ1	MĐ2	MĐ3	9/09- 27/9	7/10 - 25/1	8/11- 6/12	9/12- 27/1 2	30/1 2- 17/1	20/1- 28/0 2	3/3 - 21/3	24/3- 11/4	14/4 - 2/5	05/05 - 23/05		
18	Biết một số quy định đảm bảo an toàn khi tham gia giao thông: Khi đi bộ, khi đi qua đường, khi ngồi trên các phương tiện giao thông, khi vui chơi	ATG T	An toàn khi đi bộ	ATGT	x					x									1	
		ATG T	An toàn khi đi qua đường	ATGT	x						x								1	
		ATG T	An toàn khi ngồi trên các phương tiện giao thông: xe đạp, xe máy, ô tô, tàu thuyền, máy bay...	ATGT	x							x							1	
19	Có khả năng nhận biết phần đường; cầu vượt, hầm chui qua đường và các biển báo hiệu dành cho người đi bộ	ATGT	Nhận biết phần đường dành cho người đi bộ (đường đi bộ, cầu vượt/hầm chui qua đường)	ATGT	x												x		1	
			Biển báo hiệu dành cho người đi bộ	ATGT	x								x						1	
20	Biết cách đội mũ bảo hiểm đúng quy cách	ATG T	Đội mũ bảo hiểm đúng quy cách	ATGT	x										x				1	
3. Động vật và thực vật						2	2	4	.	.	.	.	.	.	.	.	.	.	.	
21	Nêu được đặc điểm, ích lợi , tác hại, quá trình phát triển và điều kiện sống của một số con vật	NDCT + STEAM M	Đặc điểm , ích lợi , tác hại, quá trình phát triển và điều kiện sống của một số con vật	NDCT + STEAM		1	1	2					x						1	

STT khối 5T	Mục tiêu		Nội dung năm		PTCT	Mục tiêu- nội dung cốt lõi			DỰ KIẾN PHÂN PHỐI VÀO CHỦ ĐỀ/THÁNG											Ghi chú về sự điều chỉnh trong năm học
									TMN	BT	GD	NN	ĐV	TV	BVMT	GT	TN	HP	Tổng	
			4	4		4	4	3	5	3	3	3	2							
	Nội dung	Nguồn		MĐ1	MĐ2	MĐ3	9/09- 27/9	7/10 - 25/1	8/11- 6/12	9/12- 27/1 2	30/1 2- 17/1	20/1- 28/0 2	3/3 - 21/3	24/3- 11/4	14/4 - 2/5	05/05 - 23/05				
22	Nêu được đặc điểm, ích lợi , tác hại, quá trình phát triển và điều kiện sống của một số loài cây, hoa ,quả ,quả	NDCT + STEA M	Đặc điểm, ích lợi , tác hại, quá trình phát triển và điều kiện sống của một số loài cây, hoa ,quả ,quả	NDCT + STEAM			1					x					1			
23	Biết tác dụng của một số bộ phận trên cơ thể của một số con vật (đuôi, ria, mép, miếng đệm thịt dưới bàn chân...)	TLHD	Tác dụng của một số bộ phận trên cơ thể của một số con vật	TLHD							x						1			
24	Biết tác dụng của một số bộ phận của cây (lá, rễ, thân...)	TLHD	Tác dụng của một số bộ phận của cây	TLHD								x					1			
25	Biết so sánh sự khác nhau, giống nhau của 1 số loài động vật; phân loại con vật theo 2-3 dấu hiệu	NDCT	So sánh, phân loại con vật theo 2-3 dấu hiệu	NDCT							x						1			
26	Biết so sánh sự khác nhau, giống nhau của một số loài cây, hoa, quả; phân loại cây, hoa, quả theo 2-3 dấu hiệu	NDCT	So sánh, phân loại cây, hoa, quả theo 2-3 dấu hiệu	NDCT								x					1			
27	Giải thích mối quan hệ giữa đặc điểm động/thực vật với môi trường sống	BCTE5 T	Mối liên hệ giữa đặc điểm động/thực vật với môi trường sống	BCTE5 T											x		1	Sửa theo chỉ số bộ chuẩn TE 5 tuổi		

STT khối 5T	Mục tiêu		Nội dung năm		PTCT	Mục tiêu- nội dung cốt lõi			DỰ KIẾN PHÂN PHỐI VÀO CHỦ ĐỀ/THÁNG											Ghi chú về sự điều chỉnh trong năm học		
									Nội dung	Nguồn	MD1	MD2	MD3	TMN	BT	GD	NN	ĐV	TV		BVMT	GT
			4	4		4	4	3						5	3	3	3	2				
			9/09- 27/9	7/10 - 25/1		8/11- 6/12	9/12- 27/1 2	30/1 2- 17/1						20/1- 28/0 2	3/3 - 21/3	24/3- 11/4	14/4 - 2/5	05/05 - 23/05				
29	Biết thói quen và nhu cầu của một số con vật gần gũi	ĐP	Thói quen và nhu cầu của một số con vật gần gũi	ĐP	x							x								1		
30	Biết cách chăm sóc và bảo vệ các con vật gần gũi	NDCT	Cách chăm sóc và bảo vệ các con vật gần gũi	NDCT								x									1	
4. Một số hiện tượng tự nhiên							1	2	.	.	.	.	.	.	.	.	.	.	.	.		
* Thời tiết, mùa							1	1	.	.	.	.	.	.	.	.	.	.	.	.		
32	Biết được một số hiện tượng thời tiết thay đổi theo mùa và thứ tự các mùa trong năm	NDCT	Thời tiết thay đổi theo mùa và thứ tự các mùa trong năm	NDCT			1	1							x						1	
33	Biết được sự ảnh hưởng của thời tiết đến sinh hoạt của con người, con vật và cây theo mùa	NDCT	Sự thay đổi trong sinh hoạt của con người, con vật và cây theo mùa	NDCT													x				1	
35	Có khả năng nhận biết một số biểu hiện của biến đổi khí hậu: nắng nóng, mưa lớn kéo dài, giông lốc sét, mưa đá, rét đậm rét hại,..	PCTT- BĐKH	Một số biểu hiện của biến đổi khí hậu: nắng nóng, mưa lớn kéo dài, giông lốc sét, mưa đá, rét đậm rét hại	PCTT- BĐKH	x													x			1	

[illegible]

STT khối 5T	Mục tiêu		Nội dung năm		PTCT	Mục tiêu- nội dung cốt lõi			DỰ KIẾN PHÂN PHỐI VÀO CHỦ ĐỀ/THÁNG												Ghi chú về sự điều chỉnh trong năm học
									TMN	BT	GD	NN	ĐV	TV	BVMT	GT	TN	HP	Tổng		
			4	4		4	4	3	5	3	3	3	2								
	Nội dung	Nguồn		MĐ1	MĐ2	MĐ3	9/09- 27/9	7/10 - 25/1	8/11- 6/12	9/12- 27/1 2	30/1 2- 17/1	20/1- 28/0 2	3/3 - 21/3	24/3- 11/4	14/4 - 2/5	05/05 - 23/05					
39	Nêu được nguyên nhân gây ô nhiễm đất, nước: ô nhiễm do tự nhiên và ô nhiễm do hoạt động của con người (Xả rác bừa bãi; sử dụng túi nilong, giao thông, chăn nuôi, sản xuất nông nghiệp...	BVMT	Nguyên nhân gây ô nhiễm đất, nước và cách bảo vệ	BVMT									x					1			
40	Nhận biết, phân biệt được đặc điểm của đất, nước và một số nguồn nước trong môi trường tự nhiên	BVMT	Đặc điểm của đất, nước và một số nguồn nước trong môi trường tự nhiên	BVMT									x					1			
41	Nhận biết được đặc điểm của rừng, và phân biệt được rừng tự nhiên, rừng nhân tạo	BVMT	Đặc điểm của rừng, phân biệt rừng tự nhiên, rừng nhân tạo	BVMT									x					1			
42	Nhận biết được tác dụng của đất, nước, rừng, khoáng sản... đối với con người, con vật, cây xanh và một số hoạt động (trồng lúa, nuôi cá, tôm...)	BVMT	Tác dụng của đất, nước, rừng, khoáng sản... đối với con người, con vật, cây xanh và một số hoạt động (trồng lúa, nuôi cá, tôm...)	BVMT											x			1			

[illegible]

STT khối 5T	Mục tiêu	Nội dung năm		PTCT	Mục tiêu- nội dung cốt lõi			DỰ KIẾN PHÂN PHỐI VÀO CHỦ ĐỀ/THÁNG											Ghi chú về sự điều chỉnh trong năm học
		Nội dung	Nguồn		MĐ1	MĐ2	MĐ3	TMN	BT	GD	NN	ĐV	TV	BVMT	GT	TN	HP	Tổng	
								4	4	4	4	3	5	3	3	3	2		
								9/09- 27/9	7/10 - 25/1	8/11- 6/12	9/12- 27/1 2	30/1 2- 17/1	20/1- 28/0 2	3/3 - 21/3	24/3- 11/4	14/4 - 2/5	05/05 - 23/05		
47	Nhận biết tên gọi, vị trí địa lí, đặc điểm nổi bật, của một số vùng biển (khu du lịch biển) ở Việt Nam và ở địa phương: Đồ Sơn, Cát Bà, Hạ Long,...	ĐP	Tên gọi, vị trí địa lí, đặc điểm nổi bật, của một số vùng biển (khu du lịch biển) ở Việt Nam và ở địa phương	ĐP	x												x	1	
48	Nhận biết ích lợi của biển, hải đảo và nguyên nhân làm ô nhiễm biển và hải đảo	ĐP	Ích lợi của biển, hải đảo và nguyên nhân làm ô nhiễm biển và hải đảo	ĐP	x									x				1	
49	Có ý thức, hành vi giữ gìn và bảo vệ tài nguyên, môi trường biển, hải đảo	ĐP	Ý thức, hành vi giữ gìn, bảo vệ môi trường biển, hải đảo	ĐP	x									x				1	
2. Trẻ tò mò, ham hiểu biết					.	.	.	.	.	.	.	.	.	.	.	.	.	.	
50	Tò mò, thích tìm hiểu sự vật, hiện tượng	BCTE5 T	Tìm hiểu các sự vật hiện tượng xung quanh.	BCTE5 T						x								1	Sửa theo chỉ số Bộ chuẩn TE 5 tuổi
															x	1			
51	Nhận biết đặc điểm nổi bật và sự thay đổi của môi trường tự nhiên	BCTE5 T	Quan sát, nhận xét đặc điểm nổi bật và sự thay đổi của môi trường tự nhiên	BCTE5 T									x					1	Sửa theo chỉ số Bộ chuẩn TE 5 tuổi
52	Trẻ có thể ưởng tượng và xây dựng được mẫu thiết kế	STEAM M	Tưởng tượng và xây dựng được mẫu thiết kế	STEAM				x										1	
									x							1			
									x							1			
										x						1			
												x					1		

STT khối 5T	Mục tiêu	Nội dung năm		PTCT	Mục tiêu- nội dung cốt lõi			DỰ KIẾN PHÂN PHỐI VÀO CHỦ ĐỀ/THÁNG											Ghi chú về sự điều chỉnh trong năm học		
								TMN	BT	GD	NN	ĐV	TV	BVMT	GT	TN	HP	Tổng			
		4	4		4	4	3	5	3	3	3	2									
		MĐ1	MĐ2		MĐ3	9/09- 27/9	7/10 - 25/1	8/11- 6/12	9/12- 27/1 2	30/1 2- 17/1	20/1- 28/0 2	3/3 - 21/3	24/3- 11/4	14/4 - 2/5	05/05 - 23/05						
	bằng cách vẽ, viết											X					1				
														X				1			
															X			1			
																X		1			
53	Xác định các mục tiêu, tiêu chí cần thực hiện và đánh giá được tính đáp ứng các tiêu chí trong sản phẩm tạo ra	STEAM	Xác định các mục tiêu, tiêu chí cần thực hiện và đánh giá được tính đáp ứng các tiêu chí trong sản phẩm tạo ra	STEAM					X									1			
																			1		
																				1	
																				1	
																				1	
																				1	
																				1	
																				1	
																				1	
																				1	
54	Làm được một số thử nghiệm và sử dụng công cụ đơn giản để quan sát, so sánh, dự đoán, nhận xét và thảo luận	KQMĐ	Làm một số thử nghiệm, thí nghiệm	KQMĐ									X					1			
																	X			1	
55	Thu thập thông tin về đối tượng bằng nhiều cách khác nhau: xem sách, tranh ảnh, băng hình, trò chuyện và thảo luận	KQMĐ	Tìm hiểu đối tượng qua xem sách, tranh ảnh, băng hình, trò chuyện và thảo luận	KQMĐ						X								1			
56	Phân loại một số sự vật theo đặc điểm chung và gọi tên nhóm	BCTE5 T	Phân loại các đối tượng và gọi tên nhóm	BCTE5 T						X								1	Sửa theo chỉ số Bộ chuẩn TE 5 tuổi		
																				1	

STT khối 5T	Mục tiêu		Nội dung năm		PTCT	Mục tiêu- nội dung cốt lõi			DỰ KIẾN PHÂN PHỐI VÀO CHỦ ĐỀ/THÁNG											Ghi chú về sự điều chỉnh trong năm học
									TMN	BT	GD	NN	ĐV	TV	BVMT	GT	TN	HP	Tổng	
			4	4		4	4	3	5	3	3	3	2							
		Nội dung	Nguồn		MD1	MD2	MD3	9/09- 27/9	7/10 - 25/1	8/11- 6/12	9/12- 27/1 2	30/1 2- 17/1	20/1- 28/0 2	3/3 - 21/3	24/3- 11/4	14/4 - 2/5	05/05 - 23/05			
63	Nhận xét, thảo luận về đặc điểm, sự khác nhau, giống nhau của các đối tượng được quan sát	KQMĐ	Đặc điểm, sự khác nhau, giống nhau của các đối tượng được quan sát	KQMĐ				x										1		
64	Thể hiện hiểu biết về đối tượng qua hoạt động chơi, âm nhạc, tạo hình,...	KQMĐ	Thể hiện hiểu biết về đối tượng qua hoạt động chơi, âm nhạc, tạo hình,...	KQMĐ						x								1		
6. Công nghệ					.	.	.	.	.	.	.	.	.	.	.	.	.			
65	Sử dụng thiết bị công nghệ an toàn, đúng cách với sự hướng dẫn	BCTE5 T	Kỹ năng sử dụng thiết bị công nghệ an toàn, đúng cách	BCTE5 T	x				x									1	Sửa theo chỉ số bộ chuẩn TE 5 tuổi	
62	Thể hiện kỹ năng giải quyết vấn đề đơn giản khi tiếp cận công nghệ	BCTE5 T	Sử dụng một số đồ dùng công nghệ để khám phá, tìm hiểu về các sự vật, hiện tượng	STEAM					x									1	Sửa theo chỉ số bộ chuẩn TE 5 tuổi	
										x								1		
											x							1		
												x						1		
													x					1		
														x				1		
															x			1		
																x		1		
																				x
67	Chủ động tương tác với các bài giảng Elearning/ phần mềm trò chơi trên máy tính	ĐP	Chơi phần mềm trò chơi/ bài giảng Elearning trên máy tính	ĐP					x									1		
										x								1		
											x							1		
												x						1		
													x					1		
														x				1		
															x			1		
																x		1		

STT khối 5T	Mục tiêu		Nội dung năm		PTCT	Mục tiêu- nội dung cốt lõi			DỰ KIẾN PHÂN PHỐI VÀO CHỦ ĐỀ/THÁNG												Ghi chú về sự điều chỉnh trong năm học
									TMN	BT	GĐ	NN	ĐV	TV	BVMT	GT	TN	HP	Tổng		
			Nội dung	Nguồn		MĐ1	MĐ2	MĐ3	9/09- 27/9	7/10 - 25/1	8/11- 6/12	9/12- 27/1 2	30/1 2- 17/1	20/1- 28/0 2	3/3 - 21/3	24/3- 11/4	14/4 - 2/5	05/05 - 23/05			
																x		1			
																	x	1			
B. Làm quen với một số khái niệm sơ đẳng về toán						11	16	21	.	.	.	.	.	.	.	.	.	.	.		
1. Nhận biết tập hợp, số lượng, số thứ tự, đếm						7	10	15	.	.	.	.	.	.	.	.	.	.	.		
68	Biết quan tâm đến con số như thích nói về số lượng và đếm, hỏi: "Bao nhiêu?"; "Đây là mấy?"...	KQMĐ	Quan tâm đến con số như thích nói về số lượng và đếm, hỏi: "Bao nhiêu?"; "Đây là mấy?"...	KQMĐ					x									1			
69	Biết đếm đến 6, sử dụng các số từ 5-6 để chỉ số lượng, số thứ tự	KQMĐ	Chữ số, số lượng, số thứ tự trong phạm vi 6	NDCT				1	x									1			
70	Biết đếm đến 7, sử dụng các số từ 5-7 để chỉ số lượng, số thứ tự	KQMĐ	Chữ số, số lượng, số thứ tự trong phạm vi 7	NDCT				1					x					1			
71	Biết đếm đến 8, sử dụng các số từ 5-8 để chỉ số lượng, số thứ tự	KQMĐ	Chữ số, số lượng, số thứ tự trong phạm vi 8	NDCT			1	1						x				1			
72	Biết đếm đến 9, sử dụng các số từ 5-9 để chỉ số lượng, số thứ tự	KQMĐ	Chữ số, số lượng, số thứ tự trong phạm vi 9	NDCT		1	1	1							x			1			
73	Biết đếm đến 10, sử dụng các số từ 5-10 để chỉ số lượng, số thứ tự	KQMĐ	Chữ số, số lượng, số thứ tự trong phạm vi 10	NDCT		1	1	1									x	1			

STT khối 5T	Mục tiêu		Nội dung năm		PTCT	Mục tiêu- nội dung cốt lõi			DỰ KIẾN PHÂN PHỐI VÀO CHỦ ĐỀ/THÁNG											Ghi chú về sự điều chỉnh trong năm học
									TMN	BT	GĐ	NN	ĐV	TV	BVMT	GT	TN	HP	Tổng	
			4	4		4	4	3	5	3	3	3	2							
			Nội dung	Nguồn		MĐ1	MĐ2	MĐ3	9/09- 27/9	7/10 - 25/1	8/11- 6/12	9/12- 27/1 2	30/1 2- 17/1	20/1- 28/0 2	3/3 - 21/3	24/3- 11/4	14/4 - 2/5	05/05 - 23/05		
74	Biết đếm xuôi, đếm ngược trong phạm vi 10	ĐP	Biết đếm xuôi, đếm ngược trong phạm vi 10	ĐP	x									x					1	
75	So sánh, thêm, bớt số lượng trong phạm vi 6	BCTE5 T	So sánh, thêm bớt số lượng ba nhóm đối tượng trong phạm vi 6 bằng các cách khác nhau	BCTE5 T				1		x									1	Sửa theo chỉ số bộ chuẩn TE 5 tuổi
76	So sánh, thêm, bớt số lượng trong phạm vi 7	BCTE5 T	So sánh, thêm bớt số lượng ba nhóm đối tượng trong phạm vi 7 bằng các cách khác nhau	BCTE5 T				1				x							1	Sửa theo chỉ số bộ chuẩn TE 5 tuổi
77	So sánh, thêm, bớt số lượng trong phạm vi 8	BCTE5 T	So sánh, thêm bớt số lượng ba nhóm đối tượng trong phạm vi 8 bằng các cách khác nhau	BCTE5 T				1	1					x					1	Sửa theo chỉ số bộ chuẩn TE 5 tuổi
78	So sánh, thêm, bớt số lượng trong phạm vi 9	BCTE5 T	So sánh, thêm bớt số lượng ba nhóm đối tượng trong phạm vi 9 bằng các cách khác nhau	BCTE5 T		1	1	1								x			1	Sửa theo chỉ số bộ chuẩn TE 5 tuổi
79	So sánh, thêm, bớt số lượng trong phạm vi 10	BCTE5 T	So sánh, thêm bớt số lượng ba nhóm đối tượng trong phạm vi 10 bằng các cách khác nhau	BCTE5 T		1	1	1									x		1	Sửa theo chỉ số bộ chuẩn TE 5 tuổi
80	Tách, gộp số lượng trong phạm vi 6	BCTE5 T	Tách/gộp các nhóm đối tượng bằng các cách khác nhau và đếm trong phạm vi 6	KQMD				1				x							1	Sửa theo chỉ số bộ chuẩn TE 5 tuổi

[illegible]

[illegible]

[illegible]

STT khối 5T	Mục tiêu		Nội dung năm		PTCT	Mục tiêu- nội dung cốt lõi			DỰ KIẾN PHÂN PHỐI VÀO CHỦ ĐỀ/THÁNG											Ghi chú về sự điều chỉnh trong năm học
									TMN	BT	GĐ	NN	ĐV	TV	BVMT	GT	TN	HP	Tổng	
			4	4		4	4	3	5	3	3	3	2							
			Nội dung	Nguồn		MĐ1	MĐ2	MĐ3	9/09- 27/9	7/10 - 25/1	8/11- 6/12	9/12- 27/1 2	30/1 2- 17/1	20/1- 28/0 2	3/3 - 21/3	24/3- 11/4	14/4 - 2/5	05/05 - 23/05		
99	Gọi tên và chỉ ra được các điểm giống, khác nhau giữa hai khối cầu và khối trụ và nhận dạng các khối đó trong thực tế	KQMĐ	Nhận biết, gọi tên khối cầu, khối trụ và nhận dạng các khối hình đó trong thực tế	NDCT		1	1	1			x								1	
100	Gọi tên và chỉ ra được các điểm giống, khác nhau giữa hai khối vuông và khối chữ nhật và nhận dạng các khối đó trong thực tế	KQMĐ	Nhận biết, gọi tên khối vuông, khối chữ nhật và nhận dạng các khối hình đó trong thực tế	NDCT			1	1				x							1	
101	Có khả năng chấp ghép các hình hình học để tạo thành các hình mới theo ý thích và theo yêu cầu	NDCT	Chấp ghép các hình hình học để tạo thành các hình mới theo ý thích và theo yêu cầu	NDCT									x						1	
												x						1		
															x			1		
102	Biết tạo ra một số hình học bằng các cách khác nhau	NDCT	Tạo ra một số hình học bằng các cách khác nhau	NDCT						x									1	
6. Định hướng trong không gian và định hướng thời gian						2	3	5	.	.	.	.	.	.	.	.	.	.	.	
103	Xác định vị trí trong không gian theo vật chuẩn	BCTE5 T	Xác định vị trí của đồ vật (phía trước- phía sau, phía trên - phía dưới, phía phải - phía trái) so với bản thân trẻ, với bạn khác, với một vật làm chuẩn	NDCT				1	x										1	Sửa theo chỉ số bộ chuẩn TE 5 tuổi

[illegible]

[illegible]

STT khối 5T	Mục tiêu	Nội dung năm		PTCT	Mục tiêu- nội dung cốt lõi			DỰ KIẾN PHÂN PHỐI VÀO CHỦ ĐỀ/THÁNG											Ghi chú về sự điều chỉnh trong năm học	
		Nội dung	Nguồn		MD1	MD2	MD3	TMN	BT	GD	NN	ĐV	TV	BVMT	GT	TN	HP	Tổng		
								4	4	4	4	3	5	3	3	3	2			
								9/09- 27/9	7/10 - 25/1	8/11- 6/12	9/12- 27/1 2	30/1 2- 17/1	20/1- 28/0 2	3/3 - 21/3	24/3- 11/4	14/4 - 2/5	05/05 - 23/05			
115	Trở hiểu về quyền của mình, như quyền được học hỏi, vui chơi, được an toàn, và cũng biết rằng mình có bốn phận giúp đỡ và tôn trọng quyền lợi của người khác.	QTE	Quyền và bốn phận của mình đối với bản thân, gia đình, và cộng đồng; biết tôn trọng và giúp đỡ mọi người	QTE									x					1		
																x			1	
																	x		1	
																		x	1	
2. Nhận biết một số nghề phổ biến và nghề truyền thống ở địa phương						1	1	2	.	.	.	.	.	.	.	.	.	.		
117	Nói được tên, công việc, dụng cụ lao động, sản phẩm/ ích lợi, và sự khác nhau của 1 số nghề: Nghề nông làm ra lúa gạo, nghề xây dựng xây nên những ngôi nhà mới....	KQMĐ + STEAM	Tên gọi, công việc, công cụ, sản phẩm, các hoạt động, ý nghĩa và sự khác nhau của 1 số nghề phổ biến	KQMĐ + STEAM		1	1	1				x						1		
118	Kể được tên, công việc, dụng cụ lao động, sản phẩm/ ích lợi... của một số nghề truyền thống ở địa phương: nghề buôn bán, nghề làm bánh đá,....	NDCT	Tên gọi, công việc, công cụ, sản phẩm, các hoạt động, ý nghĩa của một số nghề truyền thống của địa phương: nghề trồng rau, nghề làm bánh đa...	NDCT								x						1		

[illegible]

STT khối 5T	Mục tiêu	Nội dung năm		PTCT	Mục tiêu- nội dung cốt lõi			DỰ KIẾN PHÂN PHỐI VÀO CHỦ ĐỀ/THÁNG											Ghi chú về sự điều chỉnh trong năm học	
		Nội dung	Nguồn					TMN	BT	GĐ	NN	ĐV	TV	BVMT	GT	TN	HP	Tổng		
					4	4	4	4	3	5	3	3	3	2						
					MĐ1	MĐ2	MĐ3	9/09- 27/9	7/10 - 25/1	8/11- 6/12	9/12- 27/1 2	30/1 2- 17/1	20/1- 28/0 2	3/3 - 21/3	24/3- 11/4	14/4 - 2/5	05/05 - 23/05			
122	Kể tên một số ngày lễ trong năm (Ngày nhà giáo Việtj Nam 20/11) và nói về hoạt động nổi bật của những dịp ngày lễ đó: Thời gian, ý nghĩa, các hoạt động diễn ra...	KQMD	Tên và hoạt động nổi bật của một số lễ hội, sự kiện văn hóa của địa phương				1			x								1		
																	1			
													x						1	
																x			1	

STT khối 5T	Mục tiêu		Nội dung năm		PTCT	Mục tiêu- nội dung cốt lõi			DỰ KIẾN PHÂN PHỐI VÀO CHỦ ĐỀ/THÁNG											Ghi chú về sự điều chỉnh trong năm học
									TMN	BT	GĐ	NN	ĐV	TV	BVMT	GT	TN	HP	Tổng	
			4	4		4	4	3	5	3	3	3	2							
		Nội dung	Nguồn		MĐ1	MĐ2	MĐ3	9/09- 27/9	7/10 - 25/1	8/11- 6/12	9/12- 27/1	30/1 2- 17/1	20/1- 28/0	3/3 - 21/3	24/3- 11/4	14/4 - 2/5	05/05 - 23/05			
	Kể tên một số ngày lễ kỷ niệm trong năm (Ngày sinh nhật bác 19/5, lễ hội hoa phượng đỏ Hải Phong13/5) và nói về hoạt động nổi bật của những dịp ngày lễ đó: Thời gian, ý nghĩa, các hoạt động diễn ra...																x	1		
123	Kể được tên và nêu được một vài nét đặc trưng của danh lam, thắng cảnh, di tích lịch sử (Đình Kinh Giao, Công viên An Dương Tượng bà nữ tướng Lê Chân, Nhà hát lớn Hải Phòng, Đồ Sơn, Bạch Đằng Giang, Cát bà, Lăng Bác, Hồ Tây...)	ĐP	Tên và nét đặc trưng của danh lam, thắng cảnh, di tích lịch sử của quê hương, đất nước	ĐP	x	1	1	1									x	1		
III. LĨNH VỰC GIÁO DỤC PHÁT TRIỂN NGÔN NGỮ						18	25	35	#	#	#	#	#	#	#	#	#	#		
A. Nghe hiểu lời nói								.	.	.	.	.	.	.	.	.	.	.		
1	Có khả năng nghe và nhận ra từng tiếng trong câu nói	BCTE5T	Khả năng phân tích âm thanh trong lời nói	BCTE5T				x										1	Bổ sung chỉ số Bộ chuẩn TE 5 tuổi	

STT khối 5T	Mục tiêu	Nội dung năm		PTCT	Mục tiêu- nội dung cốt lõi			DỰ KIẾN PHÂN PHỐI VÀO CHỦ ĐỀ/THÁNG												Ghi chú về sự điều chỉnh trong năm học					
								TMN	BT	GD	NN	ĐV	TV	BVMT	GT	TN	HP	Tổng							
		4	4		4	4	3	5	3	3	3	2													
		9/09- 27/9	7/10 - 25/1		8/11- 6/12	9/12- 27/1 2	30/1 2- 17/1	20/1- 28/0 2	3/3 - 21/3	24/3- 11/4	14/4 - 2/5	05/05 - 23/05													
2	Có khả năng nghe hiểu và thực hiện được các hướng dẫn bằng lời nói trong hoạt động cá nhân, tập thể để hoàn thành nhiệm vụ	KQMĐ	Nghe hiểu và thực hiện được các hướng dẫn bằng lời nói trong hoạt động cá nhân, tập thể để hoàn thành nhiệm vụ	KQMĐ				x											1						
3	Có khả năng nghe hiểu các từ khái quát (phương tiện giao thông, động vật, thực vật, đồ dùng,...), từ trái nghĩa, từ gọi cảm (về âm thanh, hình ảnh, màu sắc) chỉ sự vật, hiện tượng đơn giản, gần gũi	NDCT	Nghe hiểu các từ khái quát, từ trái nghĩa, từ gọi cảm	NDCT							x									1					
			Nghe – hiểu phản hồi thông tin đơn giản	BCTE5T					x											1	Sửa theo Bộ chuẩn TE 5 tuổi				
											x											1			
4	Nghe hiểu và phản hồi thông tin đơn giản	BCTE5T										x											1		
5	Có khả năng nghe hiểu nội dung truyện kể, truyện đọc phù hợp với độ tuổi	NDCT	Nghe truyện kể, truyện đọc phù hợp với độ tuổi	NDCT				x												1					
									x											1					
										x											1				
											x										1				
												x										1			
														x								1			
																x							1		
																		x					1		
																				x				1	
																						x			1

STT khối 5T	Mục tiêu		Nội dung năm		PTCT	Mục tiêu- nội dung cốt lõi			DỰ KIẾN PHÂN PHỐI VÀO CHỦ ĐỀ/THÁNG											Ghi chú về sự điều chỉnh trong năm học	
									TMN	BT	GD	NN	ĐV	TV	BVMT	GT	TN	HP	Tổng		
			4	4		4	4	3	5	3	3	3	2								
		Nội dung	Nguồn		MĐ1	MĐ2	MĐ3	9/09- 27/9	7/10 - 25/1	8/11- 6/12	9/12- 27/1 2	30/1- 2- 17/1	20/1- 28/0 2	3/3 - 21/3	24/3- 11/4	14/4 - 2/5	05/05 - 23/05				
6	Có khả năng nghe hiểu các bài hát, bài thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, câu đố, hò, vè phù hợp với độ tuổi	KQMĐ	Nghe các bài hát, bài thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, câu đố, hò, vè phù hợp với độ tuổi	KQMĐ					x										1		
										x									1		
											x								1		
												x							1		
													x						1		
														x					1		
																x			1		
																		x		1	
																			x		1
9	Nghe và nhận ra âm giống nhau trong tiếng	BCTE5T	Phân biệt âm giống nhau trong tiếng	BCTE5T	x												x	1	Sửa theo chỉ số Bộ chuẩn TE 5 tuổi		
B. Sử dụng lời nói trong cuộc sống hằng ngày					9	13	19	.	.	.	.	.	.	.	.	.	.	.			
10	Nói để người khác hiểu	BCTE5T	Khả năng diễn đạt rõ ràng	BCTE5T									x					1	Sửa theo chỉ số Bộ chuẩn TE 5 tuổi		
11	Phát âm rõ các tiếng có phụ âm đầu, phụ âm cuối gần giống nhau và các thanh điệu.	NDCT	Phát âm các tiếng có phụ âm đầu, phụ âm cuối gần giống nhau và các thanh điệu.	NDCT					x									1			
										x								1			
											x							1			
												x						1			
													x					1			
															x			1			
																x		1			
																	x		1		
																			x		1
12	Sử dụng được các từ chỉ sự vật, hoạt động, đặc điểm phù hợp với ngữ cảnh	KQMĐ	Sử dụng các từ chỉ sự vật, hoạt động, đặc điểm phù hợp với ngữ cảnh	KQMĐ								x					x	1			

STT khối 5T	Mục tiêu		Nội dung năm		PTCT	Mục tiêu- nội dung cốt lõi			DỰ KIẾN PHÂN PHỐI VÀO CHỦ ĐỀ/THÁNG												Ghi chú về sự điều chỉnh trong năm học		
									TMN	BT	GĐ	NN	ĐV	TV	BVMT	GT	TN	HP	Tổng				
			4	4		4	4	3	5	3	3	3	2										
			9/09- 27/9	7/10 - 25/1		8/11- 6/12	9/12- 27/1 2	30/1 2- 17/1	20/1- 28/0 2	3/3 - 21/3	24/3- 11/4	14/4 - 2/5	05/05 - 23/05										
13	Trẻ biết cách diễn đạt nguyện vọng và ý kiến của mình trong các cuộc thảo luận nhóm hoặc hoạt động chung, từ đó có khả năng đưa ra quyết định và tự quản lý bản thân tốt hơn.	QTE	Thể hiện mong muốn, nhu cầu, nguyện vọng và ý kiến của bản thân một cách độc lập	QTE	x										x				1				
14	Sử dụng được lời nói để trao đổi, chỉ dẫn bạn bè trong hoạt động	KQMĐ	Sử dụng lời nói để trao đổi, chỉ dẫn bạn bè trong hoạt động	KQMĐ													x			1			
15	Diễn tả hiểu biết bằng nhiều cách khác nhau	BCTE5T	Diễn đạt sáng tạo	BCTE5T								x								1	Sửa theo chỉ số Bộ chuẩn TE 5 tuổi		
16	Có khả năng đặt các câu hỏi và trả lời được các câu hỏi mang tính truy vấn, phân biện các ý kiến về kết quả quan sát về sản phẩm của mình.	STEAM	Có khả năng đặt các câu hỏi và trả lời được các câu hỏi mang tính truy vấn, phân biện các ý kiến về kết quả quan sát về sản phẩm của mình.	STEAM	x				x											1			
										x										1			
											x									1			
												x								1			
													x							1			
															x					1			
																	x				1		
																			x			1	
																					x		1
	Có khả năng miêu tả				1	1	1	x												1			
					1	1	1		x											1			
							1			x											1		
							1				x										1		

STT khối 5T	Mục tiêu		Nội dung năm		PTCT	Mục tiêu- nội dung cốt lõi			DỰ KIẾN PHÂN PHỐI VÀO CHỦ ĐỀ/THÁNG											Ghi chú về sự điều chỉnh trong năm học	
									TMN	BT	GD	NN	ĐV	TV	BVMT	GT	TN	HP	Tổng		
			4	4		4	4	3	5	3	3	3	2								
			Nội dung	Nguồn		MĐ1	MĐ2	MĐ3	9/09- 27/9	7/10 - 25/1	8/11- 6/12	9/12- 27/1 2	30/1 2- 17/1	20/1- 28/0 2	3/3 - 21/3	24/3- 11/4	14/4 - 2/5	05/05 - 23/05			
17	sự việc với một số thông tin về hành động, tính cách, trạng thái,.. của nhân vật	KQMĐ	Miêu tả một số thông tin về hành động, tính cách, trạng thái,.. của nhân vật	KQMĐ									x						1		
														x					1		
																x				1	
																	x			1	
																		x		1	
																					x
18	Có khả năng đọc thuộc bài thơ, ca dao, đồng dao, hò về phù hợp độ tuổi và chủ đề thực hiện. Có khả năng đọc diễn cảm, thể hiện nhịp điệu, âm điệu, sắc thái của bài thơ, ca dao, đồng dao, hò về phù hợp độ tuổi	KQMĐ	Đọc thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, hò về phù hợp độ tuổi và chủ đề	NDCT				1	x										1		
						1	1			x									1		
						1	1	1			x								1		
								1			x								1		
							1					x							1		
													x						1		
															x				1		
																	x			1	
								1										x		1	
19	Kể lại được nội dung chuyện/sự việc đã được nghe theo trình tự nhất định	BC	Kể lại chuyện/ sự việc đã được nghe theo trình tự	NDCT		1	1	1						x					1		
								1			x								1		
																	x			1	
						1	1	1					x							1	
20	Kể chuyện theo cách riêng	BCTE5 T	Kể chuyện sáng tạo	BCTE5 T	x	1	1	1						x					1	Sửa theo chỉ số Bộ chuẩn TE 5 tuổi	
							1	1				x							1		
21	Thể hiện vai diễn theo ý tưởng, phù hợp với đặc điểm,	BCTE5 T	Đóng kịch	NDCT				1			x								1	Sửa theo chỉ số Bộ chuẩn TE 5 tuổi	
								1							x			1			

[illegible]

STT khối 5T	Mục tiêu		Nội dung năm		PTCT	Mục tiêu- nội dung cốt lõi			DỰ KIẾN PHÂN PHỐI VÀO CHỦ ĐỀ/THÁNG											Ghi chú về sự điều chỉnh trong năm học
									TMN	BT	GD	NN	ĐV	TV	BVMT	GT	TN	HP	Tổng	
			4	4		4	4	3	5	3	3	3	2							
		Nội dung	Nguồn		MĐ1	MĐ2	MĐ3	9/09- 27/9	7/10 - 25/1	8/11- 6/12	9/12- 27/1 2	30/1 2- 17/1	20/1- 28/0 2	3/3 - 21/3	24/3- 11/4	14/4 - 2/5	05/05 - 23/05			
31	Nhận biết và gọi tên chữ cái trong bảng chữ cái tiếng Việt	BCTE5 T	Ôn chữ cái O-Ô-Ơ thông qua các trò chơi	NDCT				x										1	Sửa theo chỉ số bộ chuẩn TE 5 tuổi	
			Ôn chữ cái A-Ă-Â thông qua các trò chơi					x								1				
			Ôn chữ cái E-Ê thông qua các trò chơi						x							1				
			Ôn chữ cái U-Ư thông qua các trò chơi				1			x						1				
			Nhận dạng các chữ cái B- D-Đ trong bảng chữ cái Tiếng Việt, chữ in thường, in hoa		1	1	1					x				1				
			Nhận dạng các chữ cái I- T-C trong bảng chữ cái Tiếng Việt, chữ in thường, in hoa				1					x				1				
			Nhận dạng các chữ cái M- N-L trong bảng chữ cái Tiếng Việt, chữ in thường, in hoa			1	1							x		1				
			Nhận dạng các chữ cái H- K trong bảng chữ cái Tiếng Việt, chữ in thường, in hoa										x			1				
			Nhận dạng các chữ cái G- Y trong bảng chữ cái Tiếng Việt, chữ in thường, in hoa				1							x		1				

STT khối 5T	Mục tiêu		Nội dung năm		PTCT	Mục tiêu- nội dung cốt lõi			DỰ KIẾN PHÂN PHỐI VÀO CHỦ ĐỀ/THÁNG												Ghi chú về sự điều chỉnh trong năm học
									TMN	BT	GĐ	NN	ĐV	TV	BVMT	GT	TN	HP	Tổng		
			4	4		4	4	3	5	3	3	3	2								
			9/09- 27/9	7/10 - 25/1		8/11- 6/12	9/12- 27/1 2	30/1 2- 17/1	20/1- 28/0 2	3/3 - 21/3	24/3- 11/4	14/4 - 2/5	05/05 - 23/05								
34	Biết cách đọc và viết Tiếng Việt	KQMĐ	Làm quen với cách đọc và viết tiếng Việt: + Hướng đọc, viết: từ trái sang phải, từ dòng trên xuống dòng dưới, từ trang đầu đến trang cuối + Hướng viết của các nét chữ, đọc ngắt nghỉ sau các dấu	NDCT							x								1		
35	Thích và có hành vi phù hợp với sách, tài liệu in	BCTE5T	Thói quen đọc sách	BCTE5T									x						1	Sửa theo chỉ số bộ chuẩn TE 5 tuổi	
36	Nhận biết mặt chữ, biểu tượng trong sách	BCTE5T	Khả năng nhận diện chữ, biểu tượng trong sách	BCTE5T								x							1	Sửa theo chỉ số bộ chuẩn TE 5 tuổi	

STT khối 5T	Mục tiêu		Nội dung năm		PTCT	Mục tiêu- nội dung cốt lõi			DỰ KIẾN PHÂN PHỐI VÀO CHỦ ĐỀ/THÁNG											Ghi chú về sự điều chỉnh trong năm học	
									TMN	BT	GD	NN	ĐV	TV	BVMT	GT	TN	HP	Tổng		
			4	4		4	4	3	5	3	3	3	2								
			9/09- 27/9	7/10 - 25/1		8/11- 6/12	9/12- 27/1 2	30/1 2- 17/1	20/1- 28/0 2	3/3 - 21/3	24/3- 11/4	14/4 - 2/5	05/05 - 23/05								
37	Nhận biết được tên, ý nghĩa và thực hiện đúng kí hiệu, biển báo thông thường trong cuộc sống (nhà vệ sinh, lối ra, vào nơi nguy hiểm: đường sắt lớn, có nguy hiểm không đến gần...; biển chỉ dẫn, biển hiệu lệnh, biển báo giao thông, biển báo cấm: cấm vứt rác, cấm hút thuốc, cấm lửa..., tiết kiệm nước, không hái hoa, không bẻ cành)	NDCT	Làm quen với một số kí hiệu thông thường trong cuộc sống (nhà VS, lối ra, nơi nguy hiểm...)	NDCT															1		
38	Thích và có hành vi phù hợp với việc “viết”	BCTE5T	Tư thế ngồi, cách cầm bút, thái độ với viết	BCTE5T	x													x		1	Sửa theo chỉ số bộ chuẩn TE 5 tuổi
IV LĨNH VỰC GIÁO DỤC PHÁT TRIỂN TÌNH CẢM-KỸ NĂNG XÃ HỘI						5	7	10	#	#	#	#	#	#		#	#	#	#		
A. Phát triển tình cảm						1	6	8	.	.	.	.	.	.	.		.	.	.	.	
1. Thể hiện ý thức về bản thân						1	1	1	.	.	.	.	.	.	.		.	.	.	.	
1	Nhận biết tên, đặc điểm bên ngoài, giới tính, nhu cầu, sở thích, điểm mạnh – yếu của bản thân	BCTE5T	Tên, đặc điểm bên ngoài, giới tính, nhu cầu, sở thích, điểm mạnh – yếu của bản thân	BCTE5T					x											1	Sửa theo Bộ chuẩn TE 5 tuổi
																				1	

[illegible]

STT khối 5T	Mục tiêu		Nội dung năm		PTCT	Mục tiêu- nội dung cốt lõi			DỰ KIẾN PHÂN PHỐI VÀO CHỦ ĐỀ/THÁNG											Ghi chú về sự điều chỉnh trong năm học
									TMN	BT	GD	NN	ĐV	TV	BVMT	GT	TN	HP	Tổng	
			4	4		4	4	3	5	3	3	3	2							
			Nội dung	Nguồn		MĐ1	MĐ2	MĐ3	9/09- 27/9	7/10 - 25/1	8/11- 6/12	9/12- 27/1	30/1 2- 17/1	20/1- 28/0	3/3 - 21/3	24/3- 11/4	14/4 - 2/5	05/05 - 23/05		
7		KQMD	bản thân trong gia đình và lớp học	NDCT							x								1	
8	Tôn trọng sự khác biệt giữa mọi người	BCTE5T	Tôn trọng sự khác biệt giữa mọi người	BCTE5T									x						1	Bổ sung chỉ số Bộ chuẩn TE 5 tuổi
2. Thể hiện sự tự tin, tự lực						2	3	5	.	.	.	.	.	.	.	.	.	.	.	
9	Chủ động thực hiện nhiệm vụ và tham gia hoạt động	BCTE5T	Chủ động, độc lập trong học tập	BCTE5T									x						1	Sửa theo chỉ số Bộ chuẩn TE 5 tuổi
10	Cùng các bạn đưa ra ý kiến, quyết định chung của nhóm và chịu trách nhiệm về việc thực hiện nhiệm vụ	STEAM	Cùng các bạn đưa ra ý kiến, quyết định chung của nhóm và chịu trách nhiệm về việc thực hiện nhiệm vụ	STEAM	x					x									1	
											x								1	
										x									1	
											x								1	
11	Biết trao đổi, thương lượng để lựa chọn được giải pháp phù hợp. Thúc đẩy và hỗ trợ nhau cùng giải quyết nhiệm vụ của nhóm	STEAM	Biết trao đổi, thương lượng để lựa chọn được giải pháp phù hợp. Thúc đẩy và hỗ trợ nhau cùng giải quyết nhiệm vụ của nhóm	STEAM	x								x						1	
												x							1	
														x					1	
																x			1	
																		x		
12	Thực hiện một số kỹ năng giải quyết vấn đề đơn giản trong cuộc sống	BCTE5T	Giặt khăn, phơi khăn	TLHD				1	x										1	Sửa theo nội dung giáo dục cảm xúc xã hội
			Vắt nước cam	TLHD				1	x									1		
			Gọt củ, quả	TLHD			1	1					x					1		
			Sắp dọn bàn ăn	TLHD		1	1	1	x									1		
			Phơi quần áo	TLHD		1	1	1									x		1	

STT khối 5T	Mục tiêu		Nội dung năm		PTCT	Mục tiêu- nội dung cốt lõi			DỰ KIẾN PHÂN PHỐI VÀO CHỦ ĐỀ/THÁNG												Ghi chú về sự điều chỉnh trong năm học
									TMN	BT	GĐ	NN	ĐV	TV	BVMT	GT	TN	HP	Tổng		
			4	4		4	4	3	5	3	3	3	2								
		Nội dung	Nguồn		MĐ1	MĐ2	MĐ3	9/09- 27/9	7/10 - 25/1	8/11- 6/12	9/12- 27/1 2	30/1 2- 17/1	20/1- 28/0 2	3/3 - 21/3	24/3- 11/4	14/4 - 2/5	05/05 - 23/05				
13	Trẻ chủ động trò chuyện, trình bày ý kiến trước nhóm/lớp; biết lắng nghe và phản hồi tích cực với bạn, hợp tác để hoàn thành nhiệm vụ chung.	SEL	Bày tỏ ý kiến trước nhóm/lớp, lắng nghe và phản hồi tích cực với bạn, hợp tác để hoàn thành nhiệm vụ chung.	SEL									x					1	Sửa theo nội dung giáo dục cảm xúc xã hội		
14	Trẻ biết đặt mục tiêu cá nhân (hoàn thành nhiệm vụ trong lớp, chăm sóc cây/con vật), kiên trì thực hiện và tự đánh giá kết quả; tuân thủ nội quy nhóm/lớp.	SEL	Đặt mục tiêu, kiên trì thực hiện và tự đánh giá kết quả; tuân thủ nội quy nhóm/lớp.	SEL						x								1	Bổ sung nội dung giáo dục cảm xúc xã hội		
15	Thích ứng với hoạt động trong môi trường xã hội gần gũi	BCTE5T	Khả năng hoà nhập khi tham gia các hoạt động cộng đồng như thăm quan trường tiểu học, doanh trại quân đội	BCTE5T							x							1	Bổ sung nội dung giáo dục cảm xúc xã hội		
																x	1				
	Tập trung chú ý thực hiện nhiệm vụ và hoạt động	BCTE5T	Khả năng tập trung, duy trì hoạt động	BCTE5T				x										1	Bổ sung nội dung giáo dục cảm xúc xã hội		

STT khối 5T	Mục tiêu		Nội dung năm		PTCT	Mục tiêu- nội dung cốt lõi			DỰ KIẾN PHÂN PHỐI VÀO CHỦ ĐỀ/THÁNG											Ghi chú về sự điều chỉnh trong năm học
									TMN	BT	GĐ	NN	ĐV	TV	BVMT	GT	TN	HP	Tổng	
			4	4		4	4	3	5	3	3	3	2							
			Nội dung	Nguồn		MĐ1	MĐ2	MĐ3	9/09- 27/9	7/10 - 25/1	8/11- 6/12	9/12- 27/1 2	30/1 2- 17/1	20/1- 28/0 2	3/3 - 21/3	24/3- 11/4	14/4 - 2/5	05/05 - 23/05		
	Sẵn sàng tham gia và thực hiện nhiệm vụ đến cùng	BCTE5T	Khả năng kiên trì thực hiện hoạt động	BCTE5T						x									1	Bổ sung nội dung giáo dục cảm xúc xã hội
3. Nhận biết và thể hiện cảm xúc, tình cảm với con người, sự vật, hiện tượng xung quanh						1	2	2	.	.	.	.	.	.		.	.	.	.	
16	Trẻ nhận biết và gọi tên ít nhất 3 cảm xúc khác nhau; biết nguyên nhân và cách thể hiện phù hợp trong tình huống.	BCTE5T	Nhận biết và gọi tên 3 cảm xúc khác nhau của bản thân; biết nguyên nhân và cách thể hiện phù hợp trong tình huống.	SEL			1	1		x									1	Sửa theo nội dung Bộ chuẩn TE5t và nội dung giáo dục cảm xúc xã hội
17	Điều chỉnh cảm xúc phù hợp hoàn cảnh	BCTE5T	Điều tiết cảm xúc, tập trung vào nhiệm vụ; kiên trì khi thực hiện kế hoạch; kiểm soát hành vi trong hoạt động nhóm.	SEL								x							1	Bổ sung nội dung Bộ chuẩn TE5t và nội dung giáo dục cảm xúc xã hội
18	Trẻ biết đặt mình vào vị trí của người khác để thấu hiểu cảm xúc; tôn trọng sự khác biệt về sở thích, năng lực, hoàn cảnh	SEL	Hiểu cảm xúc; tôn trọng sự khác biệt về sở thích, năng lực, hoàn cảnh	SEL								x							1	
19	Có khả năng nhận biết và thể hiện cảm xúc phù hợp với mọi người xung quanh	BCTE5T	Nhận biết và thể hiện cảm xúc phù hợp với mọi người xung quanh	BCTE5T									x						1	Bổ sung chỉ số bộ chuẩn TE 5 tuổi

[illegible]

STT khối 5T	Mục tiêu		Nội dung năm		PTCT	Mục tiêu- nội dung cốt lõi			DỰ KIẾN PHÂN PHỐI VÀO CHỦ ĐỀ/THÁNG												Ghi chú về sự điều chỉnh trong năm học
									TMN	BT	GD	NN	ĐV	TV	BVMT	GT	TN	HP	Tổng		
			4	4		4	4	3	5	3	3	3	2								
			Nội dung	Nguồn		MĐ1	MĐ2	MĐ3	9/09- 27/9	7/10 - 25/1	8/11- 6/12	9/12- 27/1 2	30/1 2- 17/1	20/1- 28/0 2	3/3 - 21/3	24/3- 11/4	14/4 - 2/5	05/05 - 23/05			
25	định và nơi công cộng: Sau khi chơi cất đồ chơi vào nơi quy định, không làm ồn nơi công cộng, vâng lời ông bà, bố mẹ, anh chị, muốn đi chơi phải xin phép,.....	KQMĐ	Một số quy định ở lớp, gia đình và nơi công cộng	NDCT						x								1			
											x							1			
26	<i>Thể hiện hành vi văn hóa với người khác và môi trường</i>	BCTE5 T	<i>Kỹ năng giao tiếp lịch sự</i>	BCTE5 T											x			1	Sửa theo Bộ chuẩn TE 5 tuổi		
27	Chú ý nghe khi cô và bạn nói, không ngắt lời người khác	KQMĐ	Lắng nghe ý kiến của người khác	NDCT								x						1			
28	<i>Thảo luận, giải thích, trình bày suy nghĩ của bản thân</i>	BCTE5 T	<i>Diễn đạt, trình bày suy nghĩ của bản thân</i>	BCTE5 T							x							1	Sửa theo Bộ chuẩn TE 5 tuổi		
29	<i>Hợp tác làm việc với trẻ em khác trong thực hiện nhiệm vụ, hoạt động nhằm đạt mục tiêu</i>	SEL	<i>Hợp tác nhóm</i>	BCTE5 T				x										1	Sửa theo Bộ chuẩn TE 5 tuổi		
30	Biết yêu mến, quan tâm đến người thân trong gia đình.	NDCT	Yêu mến, quan tâm đến người thân trong gia đình	NDCT						x								1			
31	Luôn quan tâm, chia sẻ, giúp đỡ bạn khi gặp khó khăn	NDCT	Quan tâm, chia sẻ, giúp đỡ bạn	NDCT										x				1			

STT khối 5T	Mục tiêu		Nội dung năm		PTCT	Mục tiêu- nội dung cốt lõi			DỰ KIẾN PHÂN PHỐI VÀO CHỦ ĐỀ/THÁNG												Ghi chú về sự điều chỉnh trong năm học
									TMN	BT	GD	NN	ĐV	TV	BVMT	GT	TN	HP	Tổng		
			4	4		4	4	3	5	3	3	3	2								
		Nội dung	Nguồn		MĐ1	MĐ2	MĐ3	9/09- 27/9	7/10 - 25/1	8/11- 6/12	9/12- 27/1 2	30/1 2- 17/1	20/1- 28/0 2	3/3 - 21/3	24/3- 11/4	14/4 - 2/5	05/05 - 23/05				
32	Biết đội mũ/che ô khi ra ngoài trời đang nắng nóng; uống đủ nước, ăn nhiều trái cây để tăng cường sức khỏe	PTCT+ Biến đổi khí hậu	ứng phó với nắng nóng kéo dài	PTCT+ Biến đổi khí hậu	x				x									1			
33	Biết chơi ở trong nhà/lớp học khi trời có mưa; biết che ô/mặc quần áo mưa...để tránh bị ướt khi ra ngoài	PTCT+ Biến đổi khí hậu	ứng phó với mưa lớn kéo dài	PTCT+ Biến đổi khí hậu	x				x									1			
34	Biết tránh xa cây to, cây cột điện, ở trong nhà và tắt các thiết bị điện không cần thiết khi có giông, sét, lốc	PTCT+ Biến đổi khí hậu	ứng phó với giông, sét, lốc	PTCT+ Biến đổi khí hậu	x					x								1			
35	Biết chạy vào trong nhà/lớp học, không chơi ngoài trời khi có mưa đá, không nhặt đá để chơi/ để ăn	PTCT+ Biến đổi khí hậu	ứng phó với mưa đá	PTCT+ Biến đổi khí hậu	x									x				1			
36	Biết giữ ấm cơ thể, ăn uống thực phẩm ấm nóng và biết cách rèn luyện sức khỏe khi rét đậm, rét hại	PTCT+ Biến đổi khí hậu	ứng phó với rét đậm, rét hại	PTCT+ Biến đổi khí hậu	x							x						1			

STT khối 5T	Mục tiêu		Nội dung năm		PTCT	Mục tiêu- nội dung cốt lõi			DỰ KIẾN PHÂN PHỐI VÀO CHỦ ĐỀ/THÁNG											Ghi chú về sự điều chỉnh trong năm học
									TMN	BT	GD	NN	ĐV	TV	BVMT	GT	TN	HP	Tổng	
			4	4		4	4	3	5	3	3	3	2							
			Nội dung	Nguồn		MĐ1	MĐ2	MĐ3	9/09- 27/9	7/10 - 25/1	8/11- 6/12	9/12- 27/1 2	30/1 2- 17/1	20/1- 28/0 2	3/3 - 21/3	24/3- 11/4	14/4 - 2/5	05/05 - 23/05		
37	Biết sử dụng tiết kiệm nước để ứng phó với hạn hán	PTCT+ Biến đổi khí hậu	Ứng phó với hạn hán	PTCT+ Biến đổi khí hậu	x											x	1			
38	Biết vào trong nhà/lớp học để đảm bảo an toàn; biết xem dự báo thời tiết thường xuyên và di dời tránh bão cùng người lớn khi cần thiết	PTCT+ Biến đổi khí hậu	Ứng phó với bão	PTCT+ Biến đổi khí hậu	x				x									1		
39	Biết di chuyển lên vị trí cao hơn để đảm bảo an toàn, biết tham gia vệ sinh nhà cửa cùng người lớn sau khi nước rút	PTCT+ Biến đổi khí hậu	Ứng phó với lũ lụt	PTCT+ Biến đổi khí hậu	x										x			1		
40	Nhận biết và thể hiện thái độ phù hợp với người khác và môi trường	BCTE5 T	Nhận biết và tỏ thái độ với người khác và môi trường	BCTE5 T												x		1	Sửa theo Bộ chuẩn TE 5 tuổi	
41	Trẻ biết cách phòng tránh, xử lý 1 số tình huống khi bị lạc	ĐP	Cách phòng tránh, xử lý 1 số tình huống khi bị lạc	ĐP									x					1		

[illegible]

STT khối 5T	Mục tiêu		Nội dung năm		PTCT	Mục tiêu- nội dung cốt lõi			DỰ KIẾN PHÂN PHỐI VÀO CHỦ ĐỀ/THÁNG											Ghi chú về sự điều chỉnh trong năm học	
									TMN	BT	GD	NN	ĐV	TV	BVMT	GT	TN	HP	Tổng		
			4	4		4	4	3	5	3	3	3	2								
			Nội dung	Nguồn		MĐ1	MĐ2	MĐ3	9/09- 27/9	7/10 - 25/1	8/11- 6/12	9/12- 27/1 2	30/1 2- 17/1	20/1- 28/0 2	3/3 - 21/3	24/3- 11/4	14/4 - 2/5	05/05 - 23/05			
46	Có ý thức luôn thắt dây an toàn, không có hành vi nguy hiểm khi ngồi trong xe ô tô. Biết bày tỏ thái độ với hành vi đúng/sai khi ngồi, lên/ xuống và mở cửa ô tô.	ATGT	Giữ an toàn khi ngồi trong xe ô tô	ATGT	x										x				1		
47	Có ý thức giữ văn hóa giao thông khi đi trên xe buýt: nhường chỗ cho người già, bà mẹ mang thai, trẻ em, người tàn tật, không chen lấn xô đẩy, gây ồn ào, vứt rác bừa bãi...	ATGT	Giữ văn hóa giao thông khi đi xe buýt	ATGT	x							x								1	
48	Có ý thức tham gia giao thông an toàn ở khu vực đường sắt cắt ngang khu dân cư. Biết bày tỏ thái độ với việc không tuân thủ theo hiệu lệnh của người điều khiển giao thông và chuông báo hiệu	ATGT	Giữ an toàn khi đi qua đường sắt	ATGT	x								x							1	

STT khối 5T	Mục tiêu		Nội dung năm		PTCT	Mục tiêu- nội dung cốt lõi			DỰ KIẾN PHÂN PHỐI VÀO CHỦ ĐỀ/THÁNG											Ghi chú về sự điều chỉnh trong năm học
									TMN	BT	GD	NN	ĐV	TV	BVMT	GT	TN	HP	Tổng	
			4	4		4	4	3	5	3	3	3	2							
			Nội dung	Nguồn		MĐ1	MĐ2	MĐ3	9/09- 27/9	7/10 - 25/1	8/11- 6/12	9/12- 27/1 2	30/1 2- 17/1	20/1- 28/0 2	3/3 - 21/3	24/3- 11/4	14/4 - 2/5	05/05 - 23/05		
49	Có ý thức thực hiện một số quy tắc an toàn khi ở sân bay và khi lên máy bay	ATGT	Một số quy tắc an toàn khi ở sân bay và khi lên máy bay	ATGT													x		1	
50	Hiểu và thực hành đúng các động tác kỹ thuật để thoát hiểm an toàn khi có cháy nổ xảy ra: Giữ bình tĩnh, không chen lấn xô đẩy nhau, làm theo hướng dẫn của người lớn	NDCT	Dạy trẻ hiểu và thực hành đúng các động tác kỹ thuật để thoát hiểm an toàn khi có cháy nổ xảy ra: Giữ bình tĩnh, không chen lấn xô đẩy nhau, làm theo hướng dẫn của người lớn	NDCT	x					x									1	
51	Trẻ có kỹ năng thoát hiểm khi đám cháy xảy ra: Hô hoán, dùng khăn bịt miệng, men theo sát tường nhà, lăn người dập lửa...	NDCT	Dạy trẻ có kỹ năng thoát hiểm khi đám cháy xảy ra: Hô hoán, dùng khăn bịt miệng, men theo sát tường nhà, lăn người dập lửa...	NDCT					x										1	
52	Có một số hành vi văn minh khi tham gia giao thông: Xếp hàng khi lên tàu, xe; nhường chỗ cho người già, người tàn tật, không làm ồn, không khạc nhổ, vứt rác bừa bãi...	ATGT	Một số hành vi văn minh khi tham gia giao thông	ATGT	x	1	1	1									x		1	

STT khối 5T	Mục tiêu	Nội dung năm		PTCT	Mục tiêu- nội dung cốt lõi			DỰ KIẾN PHÂN PHỐI VÀO CHỦ ĐỀ/THÁNG											Ghi chú về sự điều chỉnh trong năm học	
								TMN	BT	GD	NN	ĐV	TV	BVMT	GT	TN	HP	Tổng		
		Nội dung	Nguồn		MĐ1	MĐ2	MĐ3	9/09- 27/9	7/10 - 25/1	8/11- 6/12	9/12- 27/1 2	30/1 2- 17/1	20/1- 28/0 2	3/3 - 21/3	24/3- 11/4	14/4 - 2/5	05/05 - 23/05			
53	Phản ánh đúng sự việc với mọi người xung quanh	BCTE5 T	Trung thực	BCTE5 T	x								x						1	Bổ sung chỉ số bộ chuẩn TE 5 tuổi
54	Biết nhận ra lỗi, biết nói lời xin lỗi và sửa lỗi	BCTE5 T	Tự nhận lỗi và khắc ph	BCTE5 T	x								x						1	Bổ sung chỉ số bộ chuẩn TE 5 tuổi
55	Biết giữ lời hứa và thực hiện lời hứa với người khác	BCTE5 T	Trách nhiệm giữ cam kết lời hứa với người khác	BCTE5 T	x										x				1	Bổ sung chỉ số bộ chuẩn TE 5 tuổi
2. Quan tâm đến môi trường					.	.	.	.	.	.	.	.	.	.	.	.	.	.	.	.
56	Có thái độ yêu thương động vật, yêu thiên nhiên, có cây hoa lá, thích ăn rau, quả	BVMT	Yêu thương động vật, yêu thiên nhiên, có cây hoa lá	BVMT	x		1	1					x						1	
57	Có kĩ năng tham gia chăm sóc một số con vật nuôi thân thuộc trong gia đình, chăm sóc cây cảnh, cây hoa ở nhà và ở lớp	BVMT	Bảo vệ và chăm sóc con vật gần gũi	BVMT	x									x					1	
58	Thực hiện hành vi phù hợp, nhắc nhở và có phản ứng với những hành vi: đánh đập, ngược đãi động vật, ngược đãi thực vật, ngược đãi môi trường	BVM	Không ngược đãi động vật, không cho động vật đi vệ sinh không đúng nơi quy định,	BVMT											x				1	

STT khối 5T	Mục tiêu	Nội dung năm		PTCT	Mục tiêu- nội dung cốt lõi			DỰ KIẾN PHÂN PHỐI VÀO CHỦ ĐỀ/THÁNG											Ghi chú về sự điều chỉnh trong năm học		
								TMN	BT	GD	NN	ĐV	TV	BVMT	GT	TN	HP	Tổng			
		4	4		4	4	3	5	3	3	3	2									
		9/09- 27/9	7/10 - 25/1		8/11- 6/12	9/12- 27/1	30/1 2- 17/1	20/1- 28/0	3/3 - 21/3	24/3- 11/4	14/4 - 2/5	05/05 - 23/05									
58	<i>vật nuôi, cho động vật nuôi đi vệ sinh không đúng nơi quy định, bẻ cành, bứt hoa, giẫm lên cỏ</i>	T		BVMT	x										x				1		
59	<i>Biết bỏ rác đúng nơi quy định. Tích cực tham gia vào các hoạt động dọn dẹp rác thải, đặc biệt là rác nhựa, trong lớp học, trường học và khu vực công cộng.</i>	KNSX			KNSX	x											x			1	
60	<i>Biết giữ gìn trường lớp, nơi ở, nơi đi lại xanh- sạch- đẹp</i>	BVMT			BVMT					x										1	
61	<i>Trẻ có ý thức sử dụng tiết kiệm tài nguyên như tắt điện khi không sử dụng, không lãng phí nước khi đánh răng hoặc rửa tay.</i>	KNSX			KNSX	x									x					1	

STT khối 5T	Mục tiêu		Nội dung năm		PTCT	Mục tiêu- nội dung cốt lõi			DỰ KIẾN PHÂN PHỐI VÀO CHỦ ĐỀ/THÁNG											Ghi chú về sự điều chỉnh trong năm học
									TMN	BT	GĐ	NN	ĐV	TV	BVMT	GT	TN	HP	Tổng	
			4	4		4	4	3	5	3	3	3	2							
		Nội dung	Nguồn		MĐ1	MĐ2	MĐ3	9/09- 27/9	7/10 - 25/1	8/11- 6/12	9/12- 27/1 2	30/1 2- 17/1	20/1- 28/0 2	3/3 - 21/3	24/3- 11/4	14/4 - 2/5	05/05 - 23/05			
62	Trẻ biết sử dụng vật dụng thay thế như túi vải, hộp đựng tái sử dụng, chai thủy tinh thay cho đồ nhựa dùng một lần và khuyến khích gia đình cùng thực hiện.	KNSX	Thay thế sản phẩm nhựa	KNSX	x												x	1		
63	Trẻ thực hành không sử dụng ống hút, hộp nhựa, và túi nylon khi đi mua sắm hoặc trong bữa ăn tại trường.	KNSX	Giảm thiểu rác thải nhựa qua các hoạt động hàng ngày	KNSX	x									x				1		
64	Có trách nhiệm với bản thân, người khác và môi trường	BCTE5 T	Hành vi, trách nhiệm với bản thân, người khác và môi trường	BCTE5 T	x					x								1	Sửa theo Bộ chuẩn TE 5 tuổi	
65	Nhận biết mối quan hệ giữa con người và môi trường tự nhiên và ứng xử phù hợp		BCTE5 T		Ý thức bảo vệ môi trường	BCTE5 T	x					x							1	Bổ sung chỉ số Bộ chuẩn TE 5 tuổi
V. LĨNH VỰC PHÁT TRIỂN THẨM MỸ						19	27	38	#	#	#	#	#	#	#	#	#	#		
A. Cảm nhận và thể hiện cảm xúc trước vẻ đẹp của thiên nhiên, cuộc sống và các tác phẩm nghệ thuật									.	.	.	.	.	.	.	.	.	.		

STT khối 5T	Mục tiêu		Nội dung năm		PTCT	Mục tiêu- nội dung cốt lõi			DỰ KIẾN PHÂN PHỐI VÀO CHỦ ĐỀ/THÁNG											Ghi chú về sự điều chỉnh trong năm học
									TMN	BT	GĐ	NN	ĐV	TV	BVMT	GT	TN	HP	Tổng	
			4	4		4	4	3	5	3	3	3	2							
		Nội dung	Nguồn		MĐ1	MĐ2	MĐ3	9/09- 27/9	7/10 - 25/1	8/11- 6/12	9/12- 27/1 2	30/1 2- 17/1	20/1- 28/0 2	3/3 - 21/3	24/3- 11/4	14/4 - 2/5	05/05 - 23/05			
5	lộ thái độ và hướng ứng cảm xúc khi nghe. Nhận biết 1 số khái niệm về âm nhạc: sắc thái, cường độ, nhịp độ, cao độ, hình ảnh đẹp thể hiện trong mỗi tác phẩm âm nhạc	ĐP	Nghe và nhận biết các thể loại âm nhạc khác nhau (nhạc thiếu nhi, dân ca, nhạc cổ điển)	NDCT	x						x							1		
												x							1	
													x						1	
															x				1	
																x			1	
																				x
6	Có khả năng nghe và nhận ra sắc thái (vui, buồn, tình cảm tha thiết) của các bài hát, bản nhạc	NDCT	Nghe và nhận ra sắc thái (vui, buồn, tình cảm tha thiết) của các bài hát, bản nhạc	NDCT									x					1		
7	Thể hiện cảm xúc, ý tưởng qua hát, vận động theo nhạc	BCTE5 T	Hát đúng giai điệu, lời ca và thể hiện sắc thái, tình cảm của bài hát	NDCT		1	1	1	x									1	Sửa theo chỉ số Bộ chuẩn TE 5 tuổi	
						1	1	1		x										1
							1	1			x									1
								1			x									1
								1				x								1
								1					x							1
								1						x						1
								1							x					1
					1								x			1				
					1									x		1				
					1										x	1				
					1											1				
					1											1				
					1											1				
					1											1				

STT khối 5T	Mục tiêu		Nội dung năm		PTCT	Mục tiêu- nội dung cốt lõi			DỰ KIẾN PHÂN PHỐI VÀO CHỦ ĐỀ/THÁNG											Ghi chú về sự điều chỉnh trong năm học
									TMN	BT	GĐ	NN	ĐV	TV	BVMT	GT	TN	HP	Tổng	
			4	4		4	4	3	5	3	3	3	2							
		Nội dung	Nguồn		MĐ1	MĐ2	MĐ3	9/09- 27/9	7/10 - 25/1	8/11- 6/12	9/12- 27/1 2	30/1 2- 17/1	20/1- 28/0 2	3/3 - 21/3	24/3- 11/4	14/4 - 2/5	05/05 - 23/05			
8			Sử dụng các dụng cụ gõ đệm, bộ gõ cơ thể vận động theo phách, nhịp, tiết tấu bài hát, bản nhạc	NDCT												x		1		
						1	1	1	x									1		
						1	1	1		x								1		
								1			x							1		
						1	1	1			x							1		
								1			x						1			
								1				x					1			
													x				1			
															x			1		
9	Thể hiện cảm xúc, hát, vận động phù hợp với nhịp điệu của bài hát, bản nhạc	ĐP	Hát, vận động phù hợp với nhịp điệu của bài hát, bản nhạc	ĐP	x												x	1		
																	x	1		
											x							1		
													x					1		
10	Rèn luyện, phát triển tai nghe, khả năng nhận biết, phân biệt và phản ứng linh hoạt với các thuộc tính âm nhạc (độ cao, tiết tấu, nhịp độ, sắc thái,..)	ĐP	Trò chơi âm nhạc	ĐP	x				x									1		
										x								1		
											x							1		
												x						1		
													x					1		
															x			1		
																x		1		
																	x	1		
11	Biết phối hợp và lựa chọn các nguyên vật liệu tạo hình, vật liệu thiên nhiên để tạo ra sản phẩm	KQMD	Lựa chọn, phối hợp các nguyên vật liệu tạo hình, vật liệu trong thiên nhiên, phế liệu để tạo ra các sản phẩm	NDCT		1	1	1		x								1		
						1	1	1				x						1		
								1			x							1		
							1	1					x					1		

STT khối 5T	Mục tiêu		Nội dung năm		PTCT	Mục tiêu- nội dung cốt lõi			DỰ KIẾN PHÂN PHỐI VÀO CHỦ ĐỀ/THÁNG											Ghi chú về sự điều chỉnh trong năm học		
									TMN	BT	GD	NN	ĐV	TV	BVMT	GT	TN	HP	Tổng			
			4	4		4	4	3	5	3	3	3	2									
			MĐ1	MĐ2		MĐ3	9/09- 27/9	7/10 - 25/1	8/11- 6/12	9/12- 27/1	30/1 2- 17/1	20/1- 28/0 2	3/3 - 21/3	24/3- 11/4	14/4 - 2/5	05/05 - 23/05						
12	Biết phối hợp các đường/nét thẳng, xiên, ngang, cong tròn, cong nhọn, đường zíc zắc, vẽ phối hợp các hình học bằng bút chì, bút sáp, bút lông để tạo ra sản phẩm. Sử dụng 7 màu đỏ, xanh, vàng, hồng, nâu, tím, da cam và vận dụng những hiểu biết về màu sắc, hình dạng để vẽ, tô màu tạo thành bức tranh có nội dung, bố cục cân đối, màu sắc hài hòa.	ĐP	Phối hợp các đường/nét thẳng, xiên, ngang, cong tròn, cong nhọn, đường zíc zắc, vẽ phối hợp các hình học bằng bút chì, bút sáp, bút lông để tạo ra sản phẩm. Sử dụng 7 màu đỏ, xanh, vàng, hồng, nâu, tím, da cam và vận dụng những hiểu biết về màu sắc, hình dạng để vẽ, tô màu tạo thành bức tranh có nội dung, bố cục cân đối, màu sắc hài hòa.	ĐP	x	1	1	1		x									1			
						1	1	1	x											1		
							1	1			x										1	
								1				x									1	
13	Trẻ biết phối hợp các kĩ năng cắt theo đường thẳng, đường cong, cắt theo đường viền khung, đường zíc zắc, đường bao...; sắp xếp, lầy/phết hồ đặt đúng vị trí dán để tạo thành bức tranh có nội dung, màu sắc hài hòa, bố cục cân đối	KQMD	Phối hợp các kĩ năng cắt, dán để tạo ra sản phẩm có màu sắc, kích thước, hình dáng/đường nét, bố cục	NDCT		1	1	1		x									1			
														x					1			
							1									x				1		

STT khối 5T	Mục tiêu		Nội dung năm		PTCT	Mục tiêu- nội dung cốt lõi			DỰ KIẾN PHÂN PHỐI VÀO CHỦ ĐỀ/THÁNG											Ghi chú về sự điều chỉnh trong năm học
									TMN	BT	GD	NN	ĐV	TV	BVMT	GT	TN	HP	Tổng	
			4	4		4	4	3	5	3	3	3	2							
			9/09- 27/9	7/10 - 25/1		8/11- 6/12	9/12- 27/1 2	30/1 2- 17/1	20/1- 28/0 2	3/3 - 21/3	24/3- 11/4	14/4 - 2/5	05/05 - 23/05							
14	Trẻ biết phối hợp các kỹ năng xé vụn, xé theo dải, xé mảng, xé lượn vòng cung, xé theo đường viền khung, xé theo đường vẽ sẵn... sắp xếp, lấy/phết hồ đặt đúng vị trí dán để tạo thành bức tranh có nội dung, màu sắc hài hòa, bố cục cân đối	KQMĐ	Phối hợp các kỹ năng xé dán để tạo ra sản phẩm có màu sắc, kích thước, hình dáng/đường nét, bố cục	KQMĐ		1					x							1		
													x						1	
15	Biết phối hợp các kỹ năng nặn: xoay tròn, lăn dọc, ấn bẹt, làm lõm, bẻ loe, nắn, vuốt nhọn, uốn cong, vẽ véo, vuốt, miết, gắn, nối,...sử dụng các cách nặn khác nhau: nặn nguyên khối, phối hợp nặn ghép với nặn nguyên khối để tạo ra sản phẩm đa dạng theo chủ đề	ĐP	Phối hợp các kỹ năng nặn để tạo ra sản phẩm có màu sắc, kích thước, hình dáng/đường nét, bố cục	NDCT	x	1	1	1	x										1	
16	Biết lựa chọn các nguyên học liệu đa dạng khác nhau, phối hợp kỹ năng xếp hình để tạo thành các sản phẩm có kiểu dáng, màu sắc hài hòa, bố cục cân đối và có sáng	ĐP	Phối hợp các kỹ năng xếp hình để tạo ra sản phẩm có màu sắc, kích thước, hình dáng/đường nét, bố cục	NDCT	x					x									1	
											x								1	
												x							1	
													x				x		1	

[illegible]

STT khối 5T	Mục tiêu	Nội dung năm		PTCT	Mục tiêu- nội dung cốt lõi			DỰ KIẾN PHÂN PHỐI VÀO CHỦ ĐỀ/THÁNG												Ghi chú về sự điều chỉnh trong năm học	
		Nội dung	Nguồn		MĐ1	MĐ2	MĐ3	TMN	BT	GĐ	NN	ĐV	TV	BVMT	GT	TN	HP	Tổng			
								4	4	4	4	3	5	3	3	3	2				
								9/09- 27/9	7/10 - 25/1	8/11- 6/12	9/12- 27/1 2	30/1 2- 17/1	20/1- 28/0 2	3/3 - 21/3	24/3- 11/4	14/4 - 2/5	05/05 - 23/05				
22	Biết nhận xét các sản phẩm tạo hình về màu sắc, hình dáng, bố cục	KQMĐ	Nhận xét sản phẩm tạo hình về màu sắc, hình dáng / đường nét và bố cục	KQMĐ											x			1			
23	Có khả năng tự nghĩ ra các hình thức để tạo ra âm thanh, vận động, hát theo các bản nhạc, bài hát yêu thích	KQMĐ	Tự nghĩ ra các hình thức để tạo ra âm thanh, vận động theo các bài hát, bản nhạc yêu thích	NDCT											x			1			
24	Biết gõ đệm bằng dụng cụ theo tiết tấu tự chọn	KQMĐ	- Gõ đệm bằng dụng cụ theo tiết tấu tự chọn	KQMĐ											x			1			
25	Có khả năng đặt lời theo giai điệu một bài hát, bản nhạc quen thuộc (một câu hoặc một đoạn)	NDCT	Đặt lời theo giai điệu một bài hát, bản nhạc quen thuộc (một câu hoặc một đoạn)	NDCT								x						1			
															x		1				
26	<i>Tích cực tham gia vào các hoạt động thủ công, sáng tạo từ vật liệu tái chế như chai lọ, hộp giấy, giúp trẻ phát triển kỹ năng tư duy sáng tạo và ý thức bảo vệ môi trường.</i>	KNSX	Sáng tạo đồ dùng đồ chơi từ vật liệu tái chế	KNSX		1	1	1	x									1			
								1				x						1			
							1	1							x				1		
							1	1					x						1		
														x					1		
								1									x			1	
						1	1	1											x		1
27	Có khả năng nói lên ý tưởng và tạo ra các sản phẩm tạo hình theo ý thích	KQMĐ	Nói lên ý tưởng tạo hình của mình	KQMĐ											x			1			

STT khối 5T	Mục tiêu		Nội dung năm		PTCT	Mục tiêu- nội dung cốt lõi			DỰ KIẾN PHÂN PHỐI VÀO CHỦ ĐỀ/THÁNG											Ghi chú về sự điều chỉnh trong năm học	
									TMN	BT	GD	NN	ĐV	TV	BVMT	GT	TN	HP	Tổng		
			MĐ1	MĐ2		MĐ3	4	4	4	4	3	5	3	3	3	2	05/05 - 23/05				
		Nội dung	Nguồn					9/09- 27/9	7/10 - 25/1	8/11- 6/12	9/12- 27/1 2	30/1 2- 17/1	20/1- 28/0 2	3/3 - 21/3	24/3- 11/4	14/4 - 2/5					
28	Trẻ đánh giá được sản phẩm với thiết kế ban đầu và tiếp tục chỉnh sửa, hoàn thiện sản phẩm theo bản thiết kế.	KQMD + STEAM M	Đánh giá sản phẩm với thiết kế ban đầu và tiếp tục chỉnh sửa, hoàn thiện sản phẩm theo bản thiết kế.	KQMD + STEAM	x				x									1			
										x										1	
											x										1
												x									1
													x								1
														x							1
															x						1
																				x	
29	Tạo ra cái đẹp trong cuộc sống hằng ngày theo cách riêng	BCTE5 T	Tạo ra cái đẹp trong cuộc sống hằng ngày theo cách riêng	BCTE5 T										x				1	Bổ sung chỉ số Bộ chuẩn TE 5 tuổi		
30	Biết đặt tên cho sản phẩm tạo hình	KQMD	Đặt tên cho sản phẩm tạo hình	KQMD										x				1			
Cộng số nội dung, hoạt động phân bổ vào chủ đề									75	75	75	77	67	84	65	66	69	60			
Trong đó: Lĩnh vực phát triển thể chất									26	26	25	26	16	31	23	24	23	18			
Lĩnh vực phát triển nhận thức									18	15	20	19	14	18	20	13	17	16			
Lĩnh vực phát triển ngôn ngữ									10	13	11	13	15	14	8	11	12	11			
Lĩnh vực phát triển TC-KNXH									11	10	9	8	11	7	8	5	6	6			
Lĩnh vực phát triển thẩm mỹ									10	11	10	11	11	14	6	13	11	9			

II. DỰ KIẾN CHỦ ĐỀ

STT	CHỦ ĐỀ	NHÁNH CHỦ ĐỀ		SỐ TUẦN THỰC HIỆN	THỜI GIAN THỰC HIỆN	NGƯỜI PHỤ TRÁCH	GHI CHÚ VỀ SỰ ĐIỀU CHỈNH
I. Học kì I (Từ ngày 8/9/2025 đến ngày 9/1/2026 – Thực hiện 18 tuần)							
1	Trường mầm non	1	Bé vui đến trường	1	Từ 8/09/2025 đến 12/09/2025	Trương Thị Phương Thảo	
		2	Lớp học vui nhộn	1	Từ 15/09/2025 đến 19/09/2025	Đinh Thị Thanh Thủy	
		3	Bé giữ gìn đồ chơi	1	Từ 22/09/2025 đến 26/9/2025	Trương Thị Phương Thảo	
		4	Bé đón trăng rằm	1	Từ 29/9/2025 đến 3/10/2025	Đinh Thị Thanh Thủy	
2	Bản thân	1	Bé là ai	1	Từ 6/10/2025 đến 10/10/2025	Trương Thị Phương Thảo	
		2	Cơ thể bé yêu	1	Từ 13/10/2025 đến 17/10/2025	Đinh Thị Thanh Thủy	
		3	Bé cần gì để lớn lên và khỏe mạnh	1	Từ 20/10/2025 đến 24/10/2025	Trương Thị Phương Thảo	
		4	An toàn cho bé	1	Từ 27/10/2025 đến 31/10/2025	Đinh Thị Thanh Thủy	
		1	Tổ ấm gia đình	1	Từ 3/11 đến 7/11/2025	Trương Thị Phương Thảo	
		2	Ngôi nhà yêu thương	1	Từ 10/11 đến 14/11/2025	Đinh Thị Thanh Thủy	

3	Gia đình	3	Ngày hội của các cô giáo	1	Từ 17/11/2025 đến 21/11/2025	Trương Thị Phương Thảo	Nghỉ 20/11
		4	Dự án: Đồ dùng thông minh nhà bé	1	Từ 24/11/2025 đến 28/11/2025	Đinh Thị Thanh Thủy	
4	Nghề nghiệp	1	Những thiên thần áo trắng	1	Từ 1/12/2025 đến 5/12/2025	Trương Thị Phương Thảo	
		2	Lính cứu hoả dũng cảm	1	Từ 8/12/2025 đến 12/12/2025	Đinh Thị Thanh Thủy	
		3	Dự án: "Nông trại vui vẻ"	1	Từ 15/12/2025 đến 19/12/2025	Trương Thị Phương Thảo	
		4	Cháu yêu chú bộ đội	1	Từ 22/12/2025 đến 26/12/2025	Đinh Thị Thanh Thủy	
5	Động vật	1	Bí ẩn nơi rừng xanh	1	Từ 29/12/2025 đến 2/1/2026	Trương Thị Phương Thảo	Nghỉ Tết dương lịch
		2	Côn trùng và các loài chim	1	Từ 5/1/2026 đến 9/1/2026	Đinh Thị Thanh Thủy	
II. Học kì II (Từ ngày 12/1/2026 đến ngày 22/5/2026) – Thực hiện 17 tuần							
5	Động vật	3	Dự án "Chuồng nuôi cho thú cưng"	1	Từ 12/01/2026 đến 16/01/2026	Nguyễn T Thu Trang	
		1	Trăm hoa đua nở	1	Từ 19/01/2026 đến 23/01/2026	Nguyễn T Thu Trang	
		2	Bốn mùa cây xanh	1	Từ 26/01/2026 đến 30/01/2026	Lại Thị Nguyệt	

6	Thực vật	3	Rau củ quả bé thích	1	Từ 2/02 đến 6/02/2026	Nguyễn Thị Thu Trang	
		4	Dự án "Bánh chưng xanh"	1	Từ 9/02 đến 13/02/2026	Lại Thị Nguyệt	
		5	Lễ hội mùa xuân	1	Từ 23/02 đến 27/02/2026	Trương Thị Phương Thảo	
7	Bảo vệ môi trường	1	Bé giữ môi trường xanh	1	Từ 02/3 đến 6/3/2026	Đinh Thị Thanh Thủy	
		2	Sản phẩm tái chế từ thiên nhiên	1	Từ 9/3 đến 13/3/2026	Trương Thị Phương Thảo	
		3	Bé với tài nguyên thiên nhiên	1	Từ 16/3 đến 20/3/2026	Đinh Thị Thanh Thủy	
8	Giao thông	1	Dự án “Bè nổi trên sông”	1	Từ 23/03/2026 đến 27/03/2026	Trương Thị Phương Thảo	
		2	Bé học biển báo giao thông	1	Từ 30/03/2026 đến 03/04/2026	Đinh Thị Thanh Thủy	
		3	An toàn giao thông là không tai nạn	1	Từ 06/04/2026 đến 10/04/2026	Trương Thị Phương Thảo	
9	Hiện tượng tự nhiên	1	Một số hiện tượng tự nhiên quanh bé	1	Từ 13/04/2026 đến 17/04/2026	Đinh Thị Thanh Thủy	
		2	Dự án: Bé ứng phó với biến đổi khí hậu	1	Từ 20/4/2026 đến ngày 24/4/2026	Trương Thị Phương Thảo	

		3	Mùa hè yêu thương	1	Từ 28,29/4 đến 8/5/2026	Đinh Thị Thanh Thủy	Nghỉ giỗ tổ Hùng Vương 30/4,1/5
10	Hải Phòng trong mắt em	1	Lễ hội hoa phượng đỏ	1	Từ 11/5 đến 15/5/2026	Trương Thị Phương Thảo	
		2	Bé sắp lên lớp 1	1	Từ 18/5 đến 22/5/2026	Đinh Thị Thanh Thủy	
Tổng số cả năm học				35 tuần	175 ngày thực học		

III. DỰ KIẾN HOẠT ĐỘNG HỌC

Tên chủ đề	Nhánh	Lĩnh vực phát triển								
		Thể chất	Nhận thức		Ngôn ngữ		Thẩm mỹ		TC-KNXH	Tổng
			Khám phá	Toán	Chữ cái	Thơ, truyện	Tạo hình	Âm nhạc		
Trường mầm non (4 tuần từ 8/09 đến 3/10/2025)	Bé vui đến trường	VĐCB: Đi thay đổi hướng theo hiệu lệnh		Đếm đến 6, nhận biết nhóm có 6 đối tượng, nhận biết chữ số 6		Đọc thơ: Tình bạn		VĐMH “Em đi mẫu giáo”	Dạy trẻ kỹ năng phối hợp, hợp tác nhóm (Cảm xúc xã hội Sel)	5
	Lớp học vui nhộn	VĐCB: “Nhảy lò cò 5 bước liên tục đổi chân theo yêu cầu”		Xác định phía trên- dưới, trước-sau, trái - phải của đồ vật có sự định hướng	Tập tô chữ cái “o, ô, ơ”		Vẽ: Cô giáo em		Dạy trẻ kỹ năng giặt khăn, phơi khăn	5
	Bé giữ gìn đồ chơi	“Bật tách khếp chân liên tục qua 7 ô”	Tìm hiểu một số đồ chơi trong lớp bé			Truyện “Mèo con và quyển sách”	Nặn: Đồ chơi trong lớp	Hát: "Đồ chơi của bé"		5
	Bé đón trăng rằm	VĐCB: “Ném bắt bóng với người đối diện”	“Tìm hiểu chiếc mặt nạ trung thu”		Trò chơi chữ cái “o, ô, ơ”		HĐ EDP: “Làm mặt nạ trung thu”	VĐTTC “Chiếc đèn ông sao”		5

	Tổng số	4	2	2	2	2	3	3	2	20
Bản thân (4 tuần từ 6/10 đến 31/10/2025)	Bé là ai	VĐCB: “Bật xa tối thiểu 50-70cm”		Gọi tên, nhận biết các ngày trong tuần theo thứ tự	Trò chơi chữ cái “ a-ă- â”	Thơ “Sinh nhật bé”	Vẽ: Bạn trai, bạn gái			5
	Cơ thể bé yêu	VĐCB: “Đi nổi bàn chân tiến lùi”	HĐ 5E: “Khám phá đôi tai”			Truyện “Mỗi người một việc”	HĐ EDP: “Làm ông dẫn truyền âm thanh”		Nhận biết và thể hiện được một số trạng thái cảm xúc: vui buồn, sợ hãi, ngạc nhiên, tức giận qua nét mặt, cử chỉ, giọng nói, tranh ảnh (CXXH SEL)	5
	Bé cần gì để lớn lên và khỏe mạnh	VĐCB: “Chạy 20 m theo hướng thẳng trong 5-6s”		Dạy trẻ xếp theo quy tắc	Tập tô chữ cái “a, ă, â”			Dạy VĐTTC bài “Bé khỏe bé ngoan”	Dạy trẻ kỹ năng phòng tránh và ứng xử khi bị xâm hại(Quyền TE)	5

	An toàn cho bé	VĐCB: “Đứng 1 chân và giữ thăng người trong 10s"	Nhận biết, phân biệt đồ dùng đồ chơi an toàn và không an toàn	"Nhận biết mối quan hệ hơn kém về số lượng của 3 nhóm đối tượng trong phạm vi 6"		Bài thơ “An toàn với bé”		Dạy KNCH “Xem đôi tay này, xem mái tóc này”		5
	Tổng số	4	2	3	2	3	2	2	2	20
Gia đình (4 tuần từ 3/11 đến 28/11/2025)	Tổ ấm gia đình	VĐCB “Đi trên dây”	Tìm hiểu người thân trong gia đình			Kể chuyện "Ba cô gái" "Tích hợp Sel"	Vẽ: Chân dung mẹ	VĐMH "Nhà mình rất vui"		5
	Ngôi nhà thân yêu	VĐCB: "Đập và bắt bóng tại chỗ"		Nhận biết, phân biệt số chẵn, số lẻ	Trò chơi với chữ cái “e, ê”		Cắt, dán: Ngôi nhà của bé		Dạy trẻ kỹ năng giao tiếp và giải quyết vấn đề khi có xung đột(Quyền TE)	5
	Ngày hội của các cô giáo	VĐCB: Bò bằng bàn tay, bàn chân 4-5m		"Ghép thành cặp những đối tượng có mối liên quan”		Thơ "Cô giáo của con"		Dạy KNCH “Bông hồng tặng cô”		4

Nghề nghiệp 4 tuần từ 1/12 đến 26/12/2025	Dự án "Đồ dùng thông minh nhà bé"	VĐCB: "Chuyền, bắt bóng qua đầu, qua chân"	HĐ5E: "Khám phá máy hút bụi"	"Tách gộp 6 đối tượng thành 2 phần theo cách cách khác nhau"	Tập tô chữ cái "e, ê"		HĐ EDP: "Làm máy robot hút bụi"			5
	Tổng số	4	2	3	2	2	3	2	1	19
	Những thiên thần áo trắng	VĐCB: "Đi đạp và bắt bóng này"	Tìm hiểu công việc của y tá, bác sĩ			Truyện "Gấu con và bác sĩ thỏ"	Nặn: Xe cứu thương	Dạy kỹ năng ca hát "Con ước làm bác sĩ"		5
	Lính cứu hỏa dũng cảm	VĐCB: "Ném xa bằng 2 tay "		Đếm đến 7, nhận biết nhóm có 7 đối tượng, nhận biết chữ số 8	Trò chơi chữ cái "u, ư"		Vẽ: Chú lính cứu hỏa		Dạy trẻ kiểm soát cảm xúc của bản thân, ché ngự cảm xúc tiêu cực (Cảm xúc xã hội Sel)	5
	Dự án" Nông trại vui vẻ"	" VĐCB- "Lăn bóng bằng 2 tay và đi theo bóng 4-5m"	HĐ5E: "Tìm hiểu bình tưới tự động"	"Nhận biết, phân biệt khối vuông - khối chữ nhật"			HĐ EDP: "Làm bình tưới tự động"	VĐTTPH "Lớn lên cháu lái máy cày"		5

	Cháu yêu chú bộ đội	- VĐCB: Bật xa 50cm, ném xa bằng 1 tay"		"Nhận biết mối quan hệ hơn kém về số lượng của 3 nhóm đối tượng trong phạm vi 7"	- Tập tô chữ cái "u, ư"	Đọc thơ: Chú bộ đội hành quân trong mưa		Rèn KNÂN		5
	Tổng số	4	2	3	2	2	3	3	1	20
Động vật (3 tuần Từ 29/12 đến 16/1/2025)	Bí ẩn nơi rừng xanh	VĐCB: Trườn kết hợp trèo qua ghế dài 1,5m x 30cm		"Tách gộp 7 đối tượng thành 2 phần theo cách khác nhau"			In bàn tay tạo thành các con vật		Dạy trẻ biết tôn trọng, chấp nhận sự khác biệt của mình và người khác(CXXH SEL)	4
	Côn trùng và các loại chim		Tìm hiểu vòng đời phát triển của con bướm	Xem giờ đúng trên đồng hồ	Làm quen chữ cái "b, d, đ"	Kể chuyện sáng tạo về các con vật		Sử dụng bộ gõ cơ thể vận động "Con chim non"		5
	Dự án: Chuồng nuôi cho thú cưng	VĐCB: Bật sâu 40- 45cm	HD 5E: "Tìm hiểu về chuồng nuôi con vật"		Tập tô chữ cái "b, d, đ"		HD EDP: "Làm chuồng cho thú cưng"	Rèn kỹ năng âm nhạc		5

	Tổng số	2	2	2	2	1	2	2	1	14
Thực vật 5 tuần Từ 19/1/2026 đến 27/2/2026)	Trăm hoa đua nở	VĐCB: “Giữ bóng bằng 2 chân kết hợp bật tiến về phía trước 2- 3m”		Đo độ dài của 1 vật bằng các đơn vị đo	Tập tô chữ cái "i, t, c"	Vè: Loài hoa	Xé dán hoa		Dạy trẻ kỹ năng ứng xử khi bị lạc	5
	Bốn mùa cây xanh	VĐCB “Chạy chậm 120-150m”	Thí nghiệm hạt nảy mầm		Làm quen chữ cái “i, t, c”		Vẽ: Vườn cây ăn quả	Dạy KNCH “Vườn cây của ba”		5
	Rau củ quả bé thích	Nhảy tách khép chân qua 7 ô, tung và bắt bóng		"Nhận biết mối quan hệ hơn kém về số lượng của 3 nhóm đối tượng	Làm quen chữ cái “h, k”			Rèn kỹ năng âm nhạc	Giờ học: Dạy trẻ biết bày tỏ ý kiến trước nhóm lớp, lắng nghe và phản hồi tích cực với bạn, hợp tác để hoàn thành nhiệm vụ chung. (CXXH SEL)	5
	Dự án "Bánh chưng xanh"	Bò bằng bàn tay, căng chân dích đắc qua 7 điểm	HĐ 5E " Khám phá hạt gạo"		Làm quen chữ cái “i, t, c”		HĐ EDP " Gói bánh chưng"	Sử dụng bộ gỗ cơ thể vận động "Bánh chưng xanh"		5

	Lễ hội mùa xuân	VĐCB: "Ném trứng địch thắng đứng bằng 1 tay"	Bé với quyền sống còn	"Đếm đến 8, nhận biết các nhóm có 8 đối tượng, nhận biết chữ số 8"		Kể lại truyện "Quả bầu tiên"		Dạy KNVĐMH "Mùa xuân đến"		5
	Tổng số	5	3	3	4	2	3	4	2	25
Bé bảo vệ môi trường 3 tuần từ 02/03 đến 20/03/2026	Bé giữ môi trường xanh	VĐCB: "Trèo lên xuống 7 giống thang"	MỚI HD 5E: Tìm hiểu quy trình phân loại rác	"Tách gộp 8 đối tượng thành 2 phần theo cách cách khác nhau"			MỚI HD EDP: "Làm thùng đựng rác"	Dạy KNCH "Hành động nhỏ- thay đổi to"		5
	Sản phẩm tái chế từ thiên nhiên	"Kẹp bóng bằng bụng đi tiến về phía trước khoảng 5-7m"		"Đo độ dài các vật bằng một đơn vị đo"	Tập tô chữ cái "h, k"	Về "Bảo vệ môi trường"	Cắt, dán làm túi giấy thay túi nilong			5

	Bé với tài nguyên thiên nhiên	VĐCB: "Bật tách khếp chân qua 7 ô, ném trúng đích nằm ngang, chạy nhanh 12m"	Khám phá về không khí		Làm quen chữ cái "g,y"	Truyện "Vương quốc rác"			Dạy trẻ biết chia sẻ yêu thương, quan tâm, đoàn kết giúp đỡ bạn (CXXH SEL)	5
	Tổng số	3	2	2	2	2	2	1	1	15
Giao thông (3 tuần từ 23/3 đến 10/04/2026)	Dự án “Bè nổi trên sông”	VĐCB: Lăn bóng và đi theo bóng qua 4-5 chướng ngại vật	MỚI HD 5E: Tìm hiểu chiếc bè nổi	"Đếm đến 9, nhận biết các nhóm có 9 đối tượng, nhận biết chữ số 9"	Tập tô chữ cái "g,y"		MỚI HD EDP: “Làm bè nổi trên sông”			5
	Bé học biển báo giao thông	HĐH "Ném trúng đích ngang bằng 1 tay"	Bé với quyền bảo vệ		Làm quen chữ cái “m, l, n”	Đóng kịch "Qua đường"		Hát "Cô dạy bé bài học giao thông"		5

	An toàn giao thông là không tai nạn	Đi trên ván kê dốc - bật qua vật cản - đi trên cầu thăng bằng - trèo lên xuống thang		"Nhận biết mối quan hệ hơn kém về số lượng của 3 nhóm đối tượng trong phạm vi 9"	Tập tô chữ cái "m, l, n"				Bé tham gia giao thông an toàn	4
	Tổng số	3	2	2	3	1	1	1	1	14
Hiện tượng tự nhiên 3 tuần từ 13/4 đến 08/5/2026	Một số hiện tượng tự nhiên quanh bé	VĐCB: "Tung bóng lên cao và bắt bóng bằng 2 tay"		"Tách gộp 9 đối tượng thành 2 phần theo cách khác nhau"	Làm quen chữ cái "p,q"	Kể lại chuyện "Giọt nước tí xíu"			Bé tập phơi quần áo	5
	Bé ứng phó với biến đổi khí hậu	VĐCB: Chuyển bóng qua đầu, chạy chậm 120m"	Bé với quyền tham gia	"Đếm đến 10, nhận biết các nhóm có 10 đối tượng, nhận biết chữ số 10"	Tập tô chữ cái "p,q"		"Làm nhà nổi chống lũ"			5
				Đo dung tích các vật bằng 1 đơn vị đo	Làm quen chữ cái "v, r"					2

	Mùa hè yêu thương	VĐCB: Ném xa bằng 2 tay, chạy nhanh 15m		"Nhận biết mối quan hệ hơn kém về số lượng của 3 nhóm đối tượng trong phạm vi 10"	Tập tô chữ cái “v, r”			VĐMH "Em yêu mùa hè"	Dạy trẻ kỹ năng tắm biển an toàn trong mùa hè	5
	Tổng số	3	1	4	4	1	1	1	2	17
Hải Phòng trong mắt em 2 tuần từ 11/5 đến 22/5/2026	Lễ hội hoa phượng đỏ	"Ném xa bằng 1 tay, bắt xa 50cm, chạy nhanh 10m"	Tìm hiểu lễ hội Hoa phượng đỏ Hải Phòng		Làm quen chữ cái “s, x”	Thơ “Quê tôi Hải Phòng”		Rèn kỹ năng âm nhạc		5
	Bé sắp lên lớp 1	VĐCB: "Bật liên tục qua 5 vòng, lăn bóng 4m, chạy nhanh 10m	Bé với quyền phát triển	"Tách gộp 10 đối tượng thành 2 phần theo cách khác nhau"	Tập tô chữ cái “s, x”		HD EDP: “Làm ống đựng bút”			5
	Tổng số	2	2	1	2	1	1	1	0	10
Tổng số cả năm học		32	20	25	24	17	23	21	13	175

NGƯỜI DUYỆT
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

NGƯỜI LẬP KẾ HOẠCH